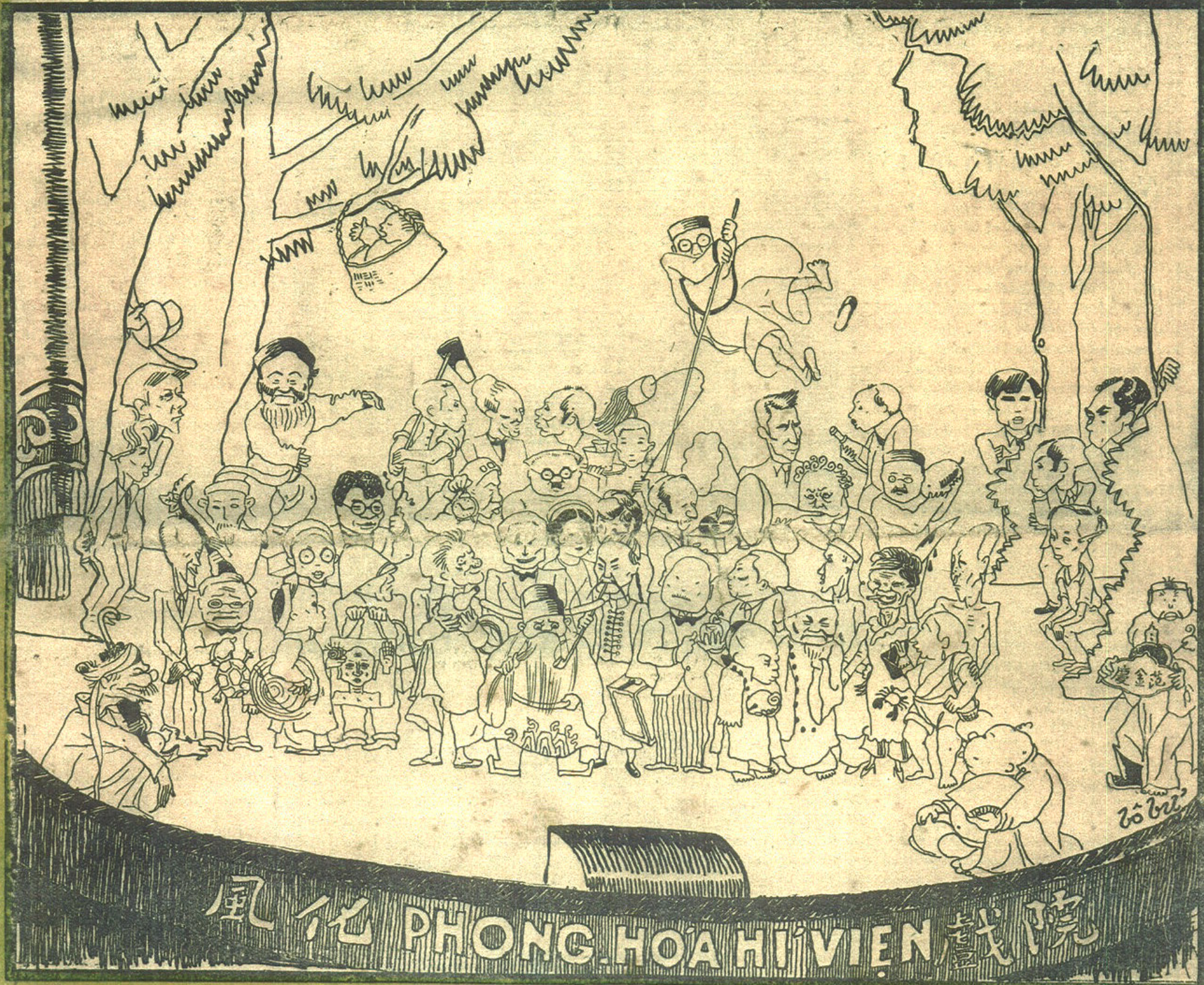


Phong hóa



Tòa soạn và Trị sự: 80 Đường Quan Thánh - Hanoi. Giấy số: 874 - Giấy thép tốt: PHONG-HOÀ
Giá báo - Trong nước: 1 năm 3\$00 - 6 tháng 1\$60 - Mỗi số 0\$07 - Nước ngoài: 1 năm 9\$50 - 6 tháng 3\$50.
Mua báo kể từ 1 và 15 và phải trả tiền trước. Ngân phiếu gửi về ông Ng. trường Tam giám đốc.

Tuần báo ra ngay thứ sáu



SỐ KỶ NIỆM NGÀY BÁO RA

Các tài tử và những người xếp cảnh ra trình diễn

Kỳ sau
có
PHU TRƯ'ÔNG
biểu không
các độc giả

MỜ MÀN
KẸN TÂY
(Bài «La-mát» của phường kèn Tứ-Ly)
Này ai ơi, này có muốn,
Vào xem tuồng chúng tôi cho sướng,
Này ai ơi, này có muốn,
Vào xem tuồng chúng tôi.
Chúng tôi diễn kịch xong rồi,
Thời reo cười hết hơi, hết sức,
Chúng tôi diễn kịch xong rồi,
Thời reo cười hết hơi.
(Trống)
Buồn cười, buồn cười thật lực !!
Buồn cười buồn cười thật lực !

(Đào kép, đồng thanh hát)
BÀI HÁT GIÁO ĐẦU
(NGÂM)
Chúng tôi, gánh hát khôi hài
Hà-thành Phong-Hóa hi-đài là tên
Nay mừng tuổi thọ tam niên
Mong cùng khán giả tơ duyên còn giải
(HÁT BÌNH BÀN)
Hôm nay toàn ban chúng tôi
Lên diễn đàn ca hát khúc vui,
Bày ra xiết bao trò đời,
Khắp người gần xa, gồm đủ các vai.
Bồng lơn, cười cợt, trêu chơi,
Đề với nhau khuấy lòng, vui tạm,
Cùng phá nỗi buồn u-ám
Biết bao đời giam hãm chúng ta.

Này đây các vai ra trò :
Hèn sang, kẻ bé, người to,
Có quan và có sư mô,
Người danh tiếng ai là thiếu vai.
Mời ra xếp trên diễn đài,
Cất lời ca mấy câu tuyệt vời,
Thú vui thú riêng một trời
Kép tài, đào hay, cùng nhộn như chơi.
Vào coi, các ngài ôi,
Các vai hề ra làm trò vui.
Cười thanh thú đầu bằng chúng tôi.
Chúng tôi trải ba năm trời
Cùng khán quan diễn bao trò đời
Ta còn cùng nhau duyên nợ chưa thôi...
Tứ Mỡ

CHÚNG tôi ra số báo này để kỷ niệm ngày báo ra, vì hai năm trước đây, chúng tôi đang trí, nên quên mất việc đó.

Đã ba năm cùng các bạn cùng đi một con đường, tất là có những kỷ niệm chung mỗi bước đường lại một nhiều thêm. Vậy bây giờ cùng các bạn dừng chân trông trở lại để nhắc đến những việc đã qua, những cảnh đã gặp và nhân tiện ngõ cùng các bạn hay những truyện riêng trong nhà báo và trong nghề báo, những truyện thân mật mà người ta chỉ thường kể cho nhau nghe trong những lúc nhàn rỗi, nghỉ ngơi. Phải là những lúc đó, những câu truyện trong số báo này kể ra mới hợp thời và không có vẻ cầu kỳ.

HAI THỜI KỲ

NHỮNG lý tưởng nó sai khiến chúng tôi, những ý muốn của chúng tôi trong khi làm báo, Tú-Lý đã có bài bày tỏ ở dưới đây.

Có một điều ai cũng nhận thấy là vào thời kỳ báo Phong-Hòa ra đời (kể từ số 14 trở đi, lúc Tự Lực văn đoàn bắt đầu chủ trương báo P. H.), trong làng báo có một khuynh hướng mới về mặt nhà nghề: là báo viết để quần chúng xem và tờ báo mong sống về độc giả.

Thời kỳ những báo vào loại báo Nam-Phong đã tàn. Hay còn nữa thì những thứ báo đó cũng chỉ để cho một hạng người đọc riêng, không có ảnh hưởng lớn lao đến quần chúng. Những báo của buổi đời mới không thể là những tờ báo khảo-cổ hay sống dựa vào những tài liệu cũ được nữa. Những tờ báo mới đó phải căn cứ vào hiện trạng, phải sẵn sàng đến dư luận, đến thời sự, phải là những bức tranh hoạt động của xã-hội trước mắt. Nhà viết báo không thể cầm đầu tục lợi trong kho sách cũ, hoặc bỏ gối trong phòng viết những bài luận về triết lý vờn khó khăn, vờn khó hiểu, nhà viết báo bây giờ phải làm thế nào cho ai ai cũng hiểu được mình và viết về những vấn đề có liên-can đến một số đông người. Nghĩa là phải làm theo những người viết báo bên Âu Mỹ.

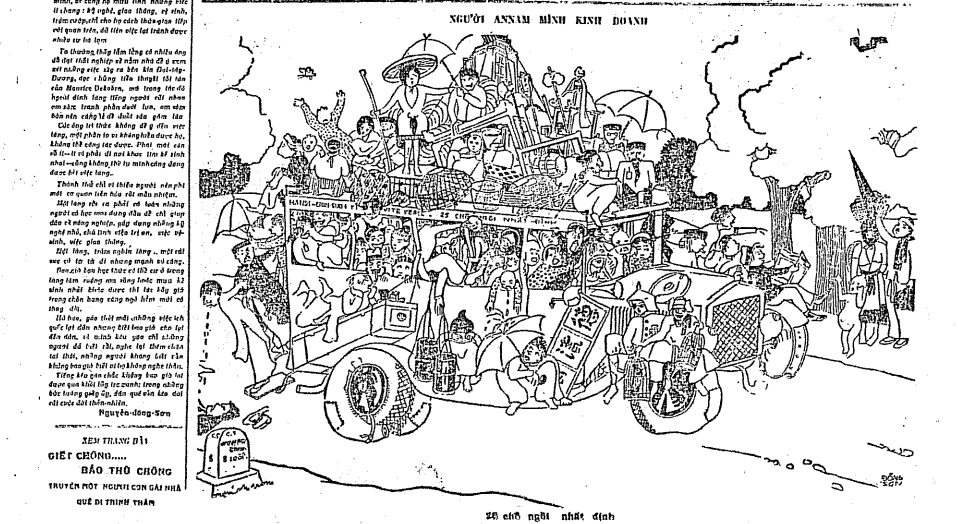
ĐỘC LẬP

BÁO Phong-Hòa về mặt trong còn có một sự mới khác hẳn các báo trong nước xưa nay. Lệ thường thì tờ báo, hoặc là của riêng một hội, một đảng (ở nước ta ít khi thấy), hoặc là của riêng một người. Người bỏ tiền ra bao giờ cũng nhận lấy chức giám đốc đầu rang, không có một cái tài nhỏ mọn gì về nghề làm báo. Ông giám đốc chủ nhân đó bỏ tiền ra thuê một ông chủ bút và ít nhiều ông trợ bút. Các nhà văn sĩ vì thế nên

KỶ NIỆM

PHONG HÒA
TUẦN BÁO RA NGÀY THỨ NĂM
DIRECTION: NG. TRUNG TÂM

TỪ NHỎ ĐẾN NHỎN
MỘT lịch sử ngày
MÙNG CHỈ LAN
Đến đó nước là Trung-Vương, đến đó sông là biển Đông, đến đó núi là núi Côn Lôn, đến đó rừng là rừng Trường Sơn...



Đây là ảnh chụp số báo 14 (ở phát đầu thời kỳ Tự lực văn đoàn đứng chủ trương báo P.H.) ra đúng ngày tứ lỵ (là ngày mọi việc đều không nên). Vì khổ to dễ nhàu nát, khó giữ nên đến số 20 thì thu lại bằng khổ bảy giờ.

luôn luôn xung đột với những nhà tư bản có quyền sai khiến mình mà không có đủ tài để mình phục. Tờ báo ít khi có tôn chỉ chuyên nhất, vì tòa soạn thay đổi luôn mà ông giám đốc thì không đủ tài trí bắt họ theo mình. Báo Phong-Hòa — khác hẳn — không phải là của riêng một người nào. Báo Phong-Hòa là của chung của hết thầy những người viết báo Phong-Hòa. Không có ông chủ, người làm công, không có những cuộc xung đột giữa các nhà văn sĩ, các nhà tư bản. Những người giúp việc báo Phong-Hòa là những nhà văn độc lập, mà tờ báo Phong-Hòa vì thế là một tờ báo độc lập, không phải theo mệnh lệnh của một đảng nào hay một nhà tư bản nào. Mỗi người mỗi tháng chỉ cần một số tiền đủ sống, còn tiền lãi, nếu có, sẽ là của chung và sẽ dùng vào những công cuộc chung rồi phải làm sau này. Phong-Hòa

BÊN DU'ỜNG DỪNG BƯỚC

ÁCH đây ba năm, một đêm thu giá lạnh; tôi và Nhật Linh từ biệt Khải-Hưng ở báo quán, nện gót trên đường vắng mà về. Lúc đó vào khoảng hai giờ sáng. Da trời sẫm nhạt, điểm mấy ngôi sao thưa; trên rặng cây đen sẫm, chuoai bắc-đầu đã nằm ngang trời. Dưới ánh vàng của đèn điện, thành phố Hanoi ngủ yên lặng; thỉnh thoảng chỉ nghe thấy tiếng rao của hàng bán rong như ở một thế giới xa xăm khác đưa lại. Trong khoảng đêm giải tịch tịch, đương lúc gió heo may thổi lá khô sào sào, chúng tôi thấy trong lòng

rhe nhàng vui vẻ... Sáng hôm ấy, số đầu (tức là số 14) báo Phong Hòa ra đời.

Nhắc lại đêm hôm ấy, tôi sinh ra một tư tưởng so sánh: cái đêm trường tối tăm kia là cái đời cũ, chật chội, phiến nhiên, vụn vặt, nhỏ nhen. Sống trong cái hoàn cảnh ứ rũ ấy, ta phải mạnh mẽ trông cự lại, để đợi vùng đông, đợi cái đời mới, phong quang rạng rỡ.

Đã biết chân lý ở đâu, lẽ tự nhiên là phải quả quyết bồng bột mà theo. Vì lẽ ấy, chúng tôi mạnh bạo, hăng hái đem văn chương phụng sự lý tưởng cái cách: phá hủy những hủ tục đời phong, xây đắp một cuộc đời hợp với lẽ phải, — bỏ thành kiến, tri phục tông, lấy lương tri mà xét đoán mọi sự... Cái tinh thần vị tha bao giờ cũng soi lối cho chúng tôi đi.

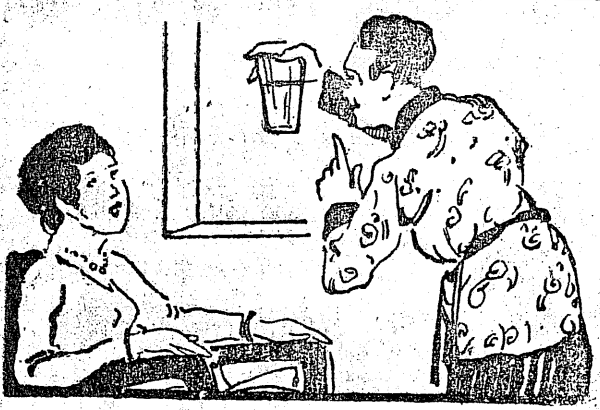
Tuy sẵn có chương trình phân minh, có phương pháp lẫn hoi, mà Phong-hóa lúc ra đời không có lấy được một bài phi lộ. Là vì chúng tôi e nói ra không làm được. Chúng tôi sợ chương trình của chúng tôi cũng đến như chương trình của các ông nghị, có cũng như không vậy.

Ba năm qua... Những ý tưởng, những hoài vọng chúng tôi lần lượt phôi bày trên tờ báo, được các bạn đọc giả một ngày một hoan nghênh, khiến chúng tôi nức lòng hởi da, càng giốc lòng đi tìm chân lý với các bạn.

Ba năm qua... Sự đổi thay của phong tục, lễ nghi tuy chưa rõ rệt, nhưng sự đổi thay của linh hồn dân ta đã ngấm ngấm, từ tốn mà tiến hành, không có sức mạnh nào ngăn cản lại được nữa. Những lý tưởng, những quan niệm cũ dần dần mất vẻ uy nghi, lâm liệt, tất rồi cũng phải theo thời gian mà bị phá tan, nhường chỗ cho những quan niệm, những lý tưởng mới. Linh hồn người ta đã thay đổi, tất hoàn cảnh không chóng thì chầy cũng phải đổi thay. Thay đổi hoàn cảnh, đó là mục đích của chúng tôi vậy.

Chúng tôi muốn tiêu diệt cuộc đời cũ. Nó sẽ bị tiêu diệt. Then chốt của nó là cái đạo Tống-nho. Vì thế mà chúng tôi đã mạnh bạo bài bác cái đạo không hợp thời ấy.

Có người chê chúng tôi rằng không phôi bày những cái hay của nho giáo. Họ không biết cho rằng chúng tôi không đứng về phương diện của nhà triết học; về phương diện này, nho giáo, cũng như giáo khác, không



GIA-ĐÌNH HẠNH-PHÚC

CẬU.— Mợ ơi, tôi sung-sướng quá, tôi mới dùng có 3 ve tiết trùng và 1 hộp Bồ ngũ tạng mà bệnh đã khỏi hẳn, đây này, mợ xem, nước tiểu trong lắm rồi, không có tí vẩn nào nữa. Thực là hoàn toàn lắm rồi mợ ạ.
MỢ.— Ồ! thật là hạnh phúc cho gia đình nhà ta. Thuốc Tiết trùng và Bồ ngũ tạng của Lê-huy-Phách thánh thật nhỉ cậu nhỉ?
Sau khi khỏi bệnh lậu, giang mai, liểu tiện vàng, đục có vẩn (filaments), ướt quy đầu, nhói như kiến đốt và nhiều bệnh tật rất khác nữa, như thế là chưa tiết nọc; phải dùng thuốc Tiết Trùng số 12 (giá 0\$60) và Bồ ngũ-tạng số 22 (giá 1\$00) mới khỏi hẳn được bệnh nguy hiểm ấy.
ĐẠI-LÝ.— Bacninh: Chi-Lan 147 phố Ninh-xá. Nam-Định: Việt-Long, 28 Rue Champeaux (trên trường học bên cũ). Hải-phong: Nam-Tân, 100 Bonnal. Thái-Binh: Minh-Đức, 97 Jules Piquet. Vinh: Sinh-Huy, 59 phố La-ga. Huế: Văn-Hòa, 87 Paul Bert. Qui-Nhon: Trần-văn-Thăng, avenue Khải-Định. Nha-Trang: Nguyễn đình Tuyên, tailleur tonkinois. Saigon: Dương thị Khuyển 109 Rue d'Espagne. Viêngtiễn: Phan thị Lộc, Rue Tafforin.

LE HUY PHACH
= 12, SINH-TU, HANOI =

hơn không kém. Đối với nhà triết học, văn hóa đông phương với văn hóa tây phương đều có thể cho là hay cả. Nhưng chúng tôi chỉ muốn làm một nhà cải cách. Nguyên lý của đạo nho, chúng tôi không bàn đến; chúng tôi chỉ nhận ra rằng trong trường thực tế nó đã đưa xã-hội ta vào vòng ngừng trệ, tù hãm; kể gì một vài người có trí lượng cao thượng, nếu vì đạo ấy mà phần đông dân ta dày xéo nhau trong sự nhỏ nhen.

Cuộc đời cũ mất, sẽ có người thương tiếc ngẩn ngơ. Nhưng tiến bộ tức là biến cải không cùng; ta không thể, trong lúc thế giới đổi thay, sinh sống mãi trong cuộc đời cũ kỹ từ ngàn năm xưa.

Ba năm qua... Báo chí trong khoảng thời gian ấy cũng tiến bộ một cách mau chóng. Những bài phóng sự, những truyện dài có giá trị thấy dần dần xuất hiện. Báo chí khác trước, ăn cần với độc giả, tìm cách bênh vực kẻ cô yếu, bài bác những sự bất công... tìm phương pháp cải cách xã-hội một cách sốt sắng hoạt động.

Ba năm qua... Hôm nay tạm dừng chân đứng lại, chúng tôi nhìn con đường đã đi; chúng tôi ra báo ngày 22 tháng 9 năm 1932, là một ngày rất xấu: ngày tứ ly, không phải là một sự vô tình: chính là định ý cưỡng lại cái thuyết số mệnh nó bắt dân ta nằm đi một nơi, đương lúc mọi người cùng tiến. Ngày tứ ly, trong ba năm, không thấy reo họa gì cho chúng tôi. Công việc chúng tôi làm, các bạn đã rõ. Công cuộc chúng tôi sẽ làm, xin đợi lúc có kết quả, chúng tôi sẽ bàn đến. Dầu sao, ký vãng của chúng tôi, chúng tôi xin đem ra bảo đảm cho tương lai.

Tứ-Ly

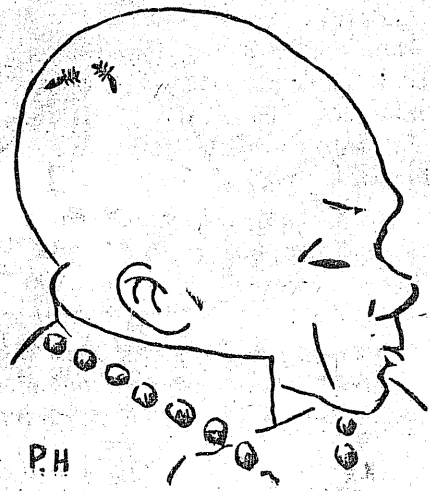
SO BAO NAM GIAO

(số 39 ngày 24-3-33)

Veni, vidi, vici (tôi đến, tôi trông, tôi thắng). Đó là lời tự phụ của nguyên soái César sau trận Zéla.

Năm ấy chúng tôi đi xem lễ Nam-giao về, cũng chỉ có thể nói: « Chúng tôi đến, chúng tôi coi, chúng tôi về ». Nhưng đây không phải lời nói tự phụ, mà lại là lời nói thất vọng.

Là vì « Đến » nào có ra đến: chen chúc đến hàng chục người trong một loa xe hỏa hạng ba. « Coi » nào có ra coi: phải mượn bộ y phục của anh lái độ mới vào coi được (người ta bảo mình rằng Annam vận tây không được vào dân Nam-giao). « Về » nào có ra về: về không kèn không trống, nghĩa là không có bài đăng báo: bao nhiêu trang tường thuật ngày đêm viết trong khoang thuyền trên sông Hương đều, than ôi, bị kéo của bà đầm kiếm duyệt! cắt ráo.



HAI CON CHÁY. — Thôi nguy rồi, chúng mình lạc vào bãi sa mạc.

Cột số báo Nam-giao sang năm đây, chúng tôi đi ra sao, coi ra sao, về ra sao thì chưa biết.

Nhị Linh

NÓI TRUYỀN CỬ

Trước ngày 22 Septembre 1935

Đầu tiên muốn trống lại cái về đạo mạo, già khụ của các tờ tuần báo quốc ngữ, chúng tôi định cho ra một số báo lấy tên là « Tiếng Cười ». Tờ « Tiếng Cười » đó đã được giấy phép xuất bản của chính phủ, nhưng không thể ra đời được, vì một lẽ rất giản-dĩ là không kịp thu xếp xong trước ngày hết hạn giấy phép. « Tiếng Cười » vì thế đổi thành Tiếng khóc.

Mới bắt đầu vào nghề làm báo đã gặp ngay một sự thất vọng, một sự thất bại.

Một sự lạ chưa từng thấy

Lúc chúng tôi sắp nhận làm báo Phong-Hóa thì các tuần báo không có về thịnh vượng; ít tờ xuất bản được tới hai nghìn số. Chúng tôi lúc đó mong ba nghìn và đã tự cho là « tham lam vô độ ».

Muốn được như thế, chúng tôi dự định làm một cuộc quảng cáo to lớn, không tiền khoáng hậu. Nghĩa là chúng tôi cho đi mua một ít giấy Đập-cầu màu tím và màu trắng, rồi đóng cửa nhà báo lại cẩn thận, đem kéo ra cắt giấy trắng thành một cái mặt trăng tròn và đem giăng cái mặt trăng đó lên một tờ giấy tím, giả làm nền trời. Chúng tôi lăm lăm khen là nổi lắm. Trên mặt trăng đó, chúng tôi viết mấy câu rất nhũn nhặn: « Một sự lạ chưa từng thấy trong làng báo ». Rồi muốn cho ai cũng phải để ý đến cái mặt trăng của mình, chúng tôi liền cắt một cái tên giăng xuyên qua cái mặt trăng đó, như có ý bảo những người qua đường: Nhìn đi!



Mấy hôm sau, khi đem giăng mấy chục tờ quảng cáo ấy lên các mặt tường thành phố, không ai thèm nhìn cả, vì nó vừa bẩn, vừa gai mắt. Khách qua đường đối với cái quảng cáo « mặt trăng » của chúng tôi cũng thờ ơ như người mù đối với mặt trăng trên trời vậy. (Nói thế không phải là bảo người qua đường mù dẫu, dẫu chỉ là một câu vi von).

Lâu lâu các « mặt trăng » giăng không kỹ cứ long dần, chỉ còn trơ lại cái nền trời tím với mấy chữ « Một sự lạ, 7 xu ». Lúc đó, khách qua đường mới thêm nhìn cho, nhưng họ không hiểu quảng cáo gì mà kỳ khởi vậy, quảng cáo một sự lạ mà không nói là sự lạ gì, chỉ bảo giá có 7 xu. Có người đoán sự lạ giá 7 xu đó là một thứ nước chấm mới, ngon hơn si-dầu và ma-gi.

Hai sự lạ

Cái nhà in in báo Phong-Hóa lúc đó cũng là « một sự lạ chưa từng thấy » trên hoàn cầu. Nó có cái tên nhũn-nhặn là Imprimerie Moderne, dịch nôm là « nhà in tân thời ». Cái nhà in tân thời đó nói cho đúng ra nó là cái bếp, hay cũng nà nà như cái bếp. Những lúc

chúng tôi xuống chữa bài, luôn luôn có hơi khói màu lam đưa thoảng qua: nhà in trông mờ ảo như một bức tranh thủy mặc Tàu. Nhiều khi những mùi thịt bò sào, mùi chả trứng cũng theo gió bay vào thơm nức cả. Những mùi thơm qui hóa đó chỉ vào quãng mười, mười một giờ mới có. Lúc đói bụng vừa chữa bài vừa ngửi những hơi thơm đó, có phần cũng dễ chịu.

Mùa rét đến thì cái nhà bếp đó biến thành bắc băng cực. Gió lùa vào các cửa sổ đã vỡ hết mặt kính làm cho chúng tôi không thể nào chữa bài được một cách cẩn thận. Chúng tôi không thể nào quên được cái đêm trước ngày số báo Tết năm 1934 xuất bản. Lúc đó vào quãng mười hai giờ đêm. Chúng tôi ở nhà báo sắp sửa về đi ngủ, thì có giầy nơi gọi báo tin máy không thể in được nữa. Xuống nhà in mới biết vì trời rét quá, mực đỏ in bìa số Tết đóng cục lại.

Chúng tôi thấy giá cả chân tay, và trông cái máy in, mà thương hại. Mỗi lần người cai cho máy chạy thử, là nó cứ rung rung như người rét run cầm cập. Sau cùng ông chủ nhà in bảo lấy ra một cái hỏa-lò đầy than hồng đặt xuống gầm máy để sưởi cho nó. Quả nhiên máy lại chạy được. Chúng tôi lấy làm lạ rằng máy cũng biết ấm như người; trông cái buồng máy lúc đó y như hết cái buồng đàn bà đẻ.

Ba sự lạ

Người mùi thịt bò sào và chịu rét mãi cũng chán, chúng tôi mới định thuê một người chữa bài. Có một ông đến xin chân đó, nói hãy làm tạm ít lâu để thử-tài. Ông đó được cái tai chịu rét quen và người khói giỏi, chỉ phiên một nổi là hề cứ vào nhà in lúc nào là ông ấy ngủ gật lúc đó. Nhiều khi chúng tôi phải xuống đánh thức mãi ông ta mới chịu dậy cho.

Chúng tôi nhìn nhau cười: trên báo khuyến người ta hoạt động lại với ngay một ông chỉ ưa tĩnh; ông ưa tĩnh đó ngay nào cũng đọc những bài khuyến khích hoạt động của mình mà vẫn ngủ như thường. Trông thấy thế mà chán nản. Đọc cái ông ta cũng tình ý, nên một hôm ông tự nhiên xin thôi để đi ngủ gật nơi khác vậy.

Bốn sự lạ

Tôi chưa nói đủ, nếu tôi không thêm vào rằng: ở trước cửa cái nhà in tân thời đó có giăng một cái búa trừ tà. Có lẽ vì thế nên in báo bẩn như vẽ bùa ma.

Không biết có trừ được là ma gì không? Có một điều chắc chắn là đã trừ được một bạn hàng; bạn hàng ấy là báo Phong-Hóa.

Ngay bây giờ, mỗi lần chúng tôi nhắc lại truyện cũ, vẫn còn văng-vẳng bên tai tiếng máy in chạy rầm rầm như xe hỏa chạy qua cầu và thoảng thoảng trước mũi mũi thịt bò sào và mùi trứng áp chảo thơm tho. Thật là một kỷ niệm có hương vị không bao giờ phai trong đời làm báo của chúng tôi.

Nhất Linh

Chi nhánh

báo PHONG-HÓA
Ở HANOI

44, Phố Hàng Da, 44

Chúng tôi mới đặt tại Hanoi một chi nhánh ở số 44 Phố Hàng Da để tiện việc bán sách của Đời Nay và báo Phong Hóa (bán báo lẻ và dài hạn.)

Trị sự vẫn ở tòa báo chính
80, Đường Quan Thánh

Chỉ có sơn

GECKO

là tốt hơn cả

HIỆU THANG-LONG - HANOI

CHỮA MẮT

y-sĩ LE TOAN

CHUYÊN MÔN CHỮA MẮT

chữa đau mắt hột, mờ, cát, cho đơn
mua kính

Phòng khám bệnh: 48 Rue Richaud, Hanoi - Tél. 586

LÀM BÁO...

N GAY hôm nay là ngày kỷ niệm năm thứ ba báo Phong Hóa. Nếu theo khuôn sáo cũ, thì chúng tôi tất vô bụng mà than rằng: — Ôi trong ba năm trời, một mình dẫn bước, làm hướng đạo cho quốc dân, cầm đuốc văn-minh soi khắp. Giữa người đọc với nhà báo, ba năm đã thắt chặt mối giây liên-lạc, mà một mối tình khăng khít liên-miên như sợi tơ vô không ai gỡ được?

Nhưng các bạn tất cũng đã hiểu những câu đó, chẳng có nghĩa lý gì. Mà chúng tôi với các bạn đã trở nên đôi bạn khá thân-thiết, đủ hiểu biết nhau, để không cần có những chữ to-tát trên kia huyền diệu.

Vậy thì như đôi bạn khá thân-thiết, chúng ta sẽ cùng nhau nói truyện một cách thân mật hơn:

Tôi nói ngay đến truyện làm báo, là một câu truyện chúng tôi biết rõ hơn cả. Tôi nói ngay đến cái sướng, cái khổ của nhà làm báo, để họ biết cái nghề đó là thế nào, những người sắp đâm đầu vào làm báo, và những người đã đâm đầu vào đấy rồi.

Nếu người nào thích một công việc an nhàn, nhiều lương mà lại danh-giá — ai chẳng thích như thế — thì tôi khuyên anh ta nên chạy một chân tham biện hay thông phán ở các công sở còn hơn. Nếu anh ta định vào làng báo để tìm chừng ấy thứ, thì anh ta sẽ chẳng tìm thấy gì cả, họa chăng có một lúc nóng đầu.

Cái lúc nóng đầu ấy là lúc ngồi bó p trán trước một tờ giấy trắng, đến cái giờ cần phải có bài, mà cái óc nó lại không chịu cho ra một ý nghĩ gì.

Đến cái nước ấy, người yếu bóng vía có lẽ đi tư tứ được.

Tôi chỉ mở cửa làng báo cho những người nào ngoài cái thích viết ra một bài văn, không còn thích cái gì nữa.

Một người như thế sẽ sung sướng mà làm báo, vì cái thích đó, anh ta để tìm kiếm lắm.

Nhưng, của đáng tội, cũng có nhiều người chót đâm đầu vào làng báo, mà người ta không thích cái thích đó.

Họ chỉ đi tìm danh giá.

Trong các vùng quê, nói đến một người nào ăn chơi có tiếng, người ta thường nói: «Ấy, cái nhà bác ấy ăn chơi có nhật-trình!» Một người mà được «nhật-trình» nói đến còn danh giá thế, huống nữa là một nhà làm báo.

Bởi thế cho nên trong làng báo thấy có nhiều người không hiểu vào đấy để làm gì, mà chính họ cũng không tự biết vào đấy để làm gì.

Cứ thật thà mà nói, những người nhiều tiền mà ít học đó, giá họ đi buôn gỗ hay buôn nước mắm còn tốt hơn.

Còn những nhà làm báo «bất đắc dĩ» tôi sẵn lòng tin rằng họ chỉ đợi có dịp nào nhẩy ra ngoài là họ nhẩy ra ngoài.

Cũng bởi sự tưởng lầm rằng làm báo là một cái nghề dễ dãi, mà đối với nhiều tờ báo ở đây, ta có thể vì một cách văn-vẻ rằng tờ báo là một bông hoa, sớm nở, chiều tàn...

Nhiều tờ báo, vụt nảy ở đâu ra cũng không ai biết, mà đến khi ra một, hai số, tự nhiên đi đâu mất cũng chẳng ai hay.

Mà đến những ông làm chủ báo một vài ngày đó, các ông cũng không hiểu tại làm sao tờ báo các ông lại chết nữa.

Nhưng cái đó không hề gì, vì đáng nào các ông đó vẫn có thể nói: tôi đã cho ra báo. Thế là đủ mãn nguyện rồi.

Thạch-Lam



BINH

— Con cá của mình hãy còn tươi, quấy khỏe tẹ.

NHỮNG NGƯỜI DỌC BÁO

(Bất đắc dĩ phải viết)

NẾU báo có nhiều thứ báo, thì người đọc cũng có mấy hạng người đọc.

1. Hạng người đọc báo chân chính, nghĩa là những người bỏ tiền ra mua tờ báo để đọc.

2. Hạng người đọc báo mượn, nghĩa là những người chăm chờ đợi người ta mua báo là mượn xem, có khi lại xem trước người mua nữa.

3. Hạng người đọc báo trạc, cũng na ná như hạng người trên, nghĩa là không muốn bỏ tiền ra mua báo, nhưng khác hạng người trên là có khi họ không hỏi mượn nữa, cứ lảng lảng đem báo về nhà mình.

4. Hạng người đọc thuê, nghĩa là họ không muốn mất tiền nhiều. Họ thuê của trẻ con bán báo một xu một tờ báo, đọc một ngày, có khi lại mặc cả có một trình một tờ báo.

5. Còn một hạng đọc báo nữa, là hạng đọc báo trước. Hạng người này chỉ có trong những người phu trạm. Báo gửi đến họ hãy đọc chơi đã, rồi mới đưa cho người mua báo sau.

Trong năm hạng người đọc đó, tự nhiên là ta chỉ có thể kính trọng được có hạng người đọc chân chính, nghĩa là bỏ tiền ra mua báo.

Nhiều cử chỉ của người trong hạng này làm cho nhà báo phải cảm-động.

Có người mua báo mà sự trả ý của họ là sự trả tiền trước cho nhà báo một cách cần-thận. Nhiều khi họ thân hành đến toà báo, ân cần đưa tiền và dặn dò cách thức gửi. Vì những người này biết quý trọng tờ báo, họ lại biết rằng tờ báo không phải là của giữa trời, mà người làm báo không phải là những tiên ông biết nhìn ăn, nhìn mặc viết báo cho thiên hạ (天下) đọc.

Một tờ báo, nếu không sống về độc-giả, thì sống về ai? Ở bên ta, nó có thể sống một cách khác được (tất các bạn cũng hiểu cách gì), nhưng còn đâu là sự tự do của ngôn luận và hành vi nữa. Không có gì quý hơn đối với tờ báo là sự độc-lập, độc-lập về tinh thần, về hình thức: người thức thời cũng biết như vậy, nên những tờ báo không sống về độc-giả đều sống một cách vật vờ, giờ sống giờ chết, mà sống cũng như chết vậy.

Một tờ báo độc lập chỉ có thể sống về các độc-giả, mà chỉ có tờ báo sống về độc-giả mới là tờ báo hay mà thôi.

Sự trả lại chưa từng thấy bao giờ.

Vậy tính mệnh tờ báo là ở trong tay các độc-giả. Nếu những người này không săn sóc, yêu quý nó, thì bao giờ nó hay, nó vững được.

Tôi nghiệm ra rằng nhiều người hay quên lắm. Họ không quên đọc báo, nhưng đến khi trả tiền, thốt nhiên họ thấy cái tri nhớ của họ kèm lạ, không nhớ rằng đã trả tiền rồi hay chưa nữa. Nhà báo phải nhắc đi nhắc lại tha thiết đến ba, bốn lần, họa may mới lôi lại được cái tri nhớ hay đi trốn của các độc-giả ấy.

Tuy vậy, trong hạng hay quên ấy, thỉnh thoảng cũng có vài ông sực nhớ ra. Chứ đến hạng xem báo mượn thì nhà báo thật không hi vọng gì.

Người ta đã tính: cứ một người trả tiền mua báo, thì có đến hai mươi người xem, «mượn tạm.»

Nếu có hỏi hạng này tại sao không mua báo xem thì họ nhún vai bĩ, môi ra dáng khinh bỉ mà phán rằng: báo ấy xem làm quái gì cho mất thì giờ.

Nhưng, nếu người láng giềng có mua thì họ mượn xem «chốc lát» cũng chẳng hề gì.

Mà chính những người trong hạng này, tại là những người hay chê bai và khó tính nhất.

Tờ báo khó làm thế nào cho vừa lòng họ, trừ khi nào đem biểu khờng cho họ đến tận nhà.

Hạng người đọc báo trạc là hạng người kỳ khôi nhất. Họ đến chơi nhà ông, thấy trông báo, nhìn qua một lượt, rồi nhún mình nói: «Báo này mà anh cũng đọc cơ à?»

Rồi đi vòng quanh huýt sáo, ra dáng không để ý gì đến.

Ấy thế mà ông vô ý là họ sách ngay tờ báo dưới mũ. Hay hoặc hỏi mượn mang về, nhưng trăm, nghìn năm, ông cũng không đòi lại được nữa.

Nhưng, nhờ trời, hạng người này cũng không nhiều.

Đến cái hạng người đọc khó chịu nhất là hạng người đọc bao thuê.

Người ta có thể tưởng lầm rằng hạng này ham đọc báo, nhưng vì ít tiền mà phải thuê như vậy.

Nếu như thế đã không đáng trách — tuy tội đã nặng lắm rồi. Trái lại, hạng người đọc thuê này lại là hạng người có tiền, và nhất là có thì giờ.

Vì họ có thì giờ rồi, nên mới thuê đọc được tất cả các báo. Người ít thì giờ muốn đọc báo phải mua để đọc ngay.

Họ lại có nhiều tiền. Nhưng cũng như đi mua một mô rau, có kẻ từng đồng trính Bảo-đại, họ dẫn đo từng xu một khi muốn xem một thứ báo.

Khốn nạn, họ cũng không cho đưa trẻ bán báo được lời một vài xu nữa!

Không những họ làm thiệt nhà báo mà thời đâu, họ lại còn làm thiệt cả trẻ con bán báo nữa...

Mà chết thay, hạng người này lại khá nhiều.

Nếu lúc đọc đến mấy giòng này, mà mặt họ hơi đỏ, quả tim hơi đập mạnh, lượng tâm hơi bứt rứt, thì thật là may cho họ quá.

Vì biết xấu hổ tức là biết sửa đổi.

Còn hạng người đọc báo cuối cùng, hạng đọc báo trước, chỉ thấy trong những người phu trạm.

Có nhiều người làm quá đến nỗi, không những đọc báo trước mà thôi, họ lại còn để mất đi nữa. Nhiều khi, nếu trong báo có tranh ảnh đẹp, họ lại lấy ra cho con chơi. Chắc hẳn, làm như thế, họ theo cái lý tưởng rất công bằng là: con tôi chơi cũng như con các ông chơi, không có gì khác.

Chỉ khác một cái là cái tranh đó không phải của con mình. Nhưng sự khác ấy bé nhỏ và xa xôi — nhất là xa xôi — quá, họ không nhận thấy.

Thế là trong năm thứ người đọc báo, đã có bốn thứ không có quyền đọc rồi.

Mà bốn thứ ấy lại là hầu hết cả những người đọc báo: nghĩa là người đọc báo bỏ ra mua là số ít, mà có người không bỏ tiền ra mua báo lại cứ đọc báo rất nhiều.

Một tờ báo như báo Phong-Hóa, số người đọc có tới 10 vạn, mà chỉ có hơn vạn người mua báo.

Về cuộc xô số Đông-dương, ít nhất là có 50 vạn người xem báo. Thế mà người có mua báo không được là bao nhiêu.

Thật chẳng lạ gì, nếu báo giới bên ta không được tiến bộ bằng người.

Thạch-Lam

Mua năm trả tiền 3 kỳ

Ở riêng Hanoi chúng tôi đặt ra lệ mua năm, trả tiền 3 kỳ (mỗi kỳ 4 tháng) trả 1 \$ 00

Sẽ có người đến tận nhà thu tiền. Lúc mua trả trước 1\$00.

CHUYÊN Vợ ba Cai-Vàng

TRON BỘ BÁN 0\$40

Ngâm trong phụ-nữ nước nhà, mấy ai sánh kịp vợ Ba Cai-vàng. — Yên-Nương, vợ Ba Cai-Tông-Vàng, là một người anh thư liệt-nữ. Khắp trong nước Việt này ai chẳng biết, nhưng chỉ nghe thấy tiếng còn lưu lại; nào ai biết rõ chuyện thật. — Nay chúng tôi đã sưu tập được trong một pho giả sử kia, nên chuyện được rõ ràng lắm, lại tìm được 13 bức ảnh về thời bấy giờ, nên chuyện lại càng tỏ thêm là đúng sự thực. — Ai cũng nên xem.

NHÀ XUẤT BẢN PHÁT HÀNH:

BẢO-NGỌC VĂN-ĐOÀN 67, PHỐ CỬA-NAM HANOI
(Có bán khắp các hiệu sách)

Tuyệt Nọc! Lưu Giang

Các ngài mắc phải bệnh lậu, giang-mai, hạ cam, uống thuốc đã nhiều nơi, mà không dứt hẳn, di nọc còn lại, thỉnh thoảng ra đôi tí mủ, nước tiểu vàng đục, mờ mắt, đau lưng, rất thịt, tóc rụng, hay ngứa, mình mẩy mỗi mệt, ăn ngủ không đều..., còn nhiều bệnh vặt khác nữa, các ngài chỉ dùng nhẹ 2, 3 hộp, nặng 6, 7 hộp thuốc « Kiên tinh tuyệt nọc lậu, giang » 1\$50 1 hộp, là khỏi hết mọi chứng, không có hại, người khỏe mạnh như thường (đàn bà có mang dùng cũng được.)

BÌNH-HƯNG ĐƯỢC-PHÒNG, 67, Phố Cửa nam (neyret) Hanoi

Đại lý: Mai-Linh ở Haiphong. — Văn-Lâm ở Hải-dương. — Tiến-ich ở Thái-Binh. — Nguyễn-hữu-Dụ ở Tuyên-quang. — Kim-Lan ở Uoug-Bi. — Phúc-hưng-Long ở Camphamine. — Đặng-đình-Chiến ở Việtri. — Nguyễn-tiến-Thanh ở Bắc-giang. — Quảng-Thịnh ở Yênbay. — Lê-thành-Hưng ở Phanhiết. — Tam-Kỳ ở Vinh. — Phúc-Thành ở Hưnghoa. — Văn-đức-Viêm ở Tuy-Hoa. — Hồng-Điền ở Soctrang. — Trần-bá-Quan ở Battambang.

CON CHIM VÀNH KHUYÊN

Cái tôi là cái khả ố. Cái tôi trong câu truyện sau đây có lẽ là cái tôi khả ố nhất trong những cái tôi khả ố, thuộc về đời viết báo của tôi. Vì nào có ai phỏng vấn phỏng việc gì đâu cho cam, mà cũng đem mẫu đời văn chương vô vị của mình ra phô trương, dù phô trương trong số báo kỷ niệm đi nữa.

Tôi tưởng nhập đề như trên là khiêm tốn lắm rồi đấy. Độc giả có cho là kiểu-cách (mà có lẽ kiểu cách thực) thì tôi cũng đành chịu, nhưng xin hãy cứ nghe truyện của tôi đã.

Hồi ấy còn mỗ ma bà lớn Kiểm duyệt. Trong làng báo, ai ai cũng sợ cái kéo sắc của bà. Song cái kéo của bà có sắc là sắc với những mục đại khái như « Từ nhỏ đến lớn, Bàn ngang, Từ cao đến thấp » của Từ Ly kia. Còn những truyện dài, truyện ngắn, của tôi thì có duyên gì với bà mà được bà lưu ý tới. Tôi vẫn tưởng thế. Anh em trong tòa soạn cũng tưởng thế. Các anh ấy đã chước cho tôi cái tên rất kêu là « cụ Bằng Bi » của Phong Hóa, (vì cụ Bằng có khoe với mọi người rằng, cụ viết báo hai mươi năm không bị tòa Kiểm duyệt sủa một chữ.)

Nhưng, một hôm, một thiên truyện ngắn của tôi, truyện « con chim vành khuyên » được... được bà gạch từ đầu đến cuối, không bỏ sót một câu.

Cổ nhiên là tôi buồn rầu. Truyện ấy tôi đã thức tằm đêm mới soạn xong, (như Vigny khi xưa viết kịch Chatterton) nay tôi ngỡ để nó mai một đi không được in trên trang báo! Anh em an ủi tôi, như người ta an ủi bạn vừa bỏ một đứa con: « Thôi mất truyện này, rồi viết truyện khác, buồn làm gì! »

Tôi tạm theo lời. Tôi nói tạm, vì tôi vẫn lưu luyến « con chim vành

khuyên » của tôi không nghĩ. Rồi hai tháng sau, tôi lại chép nguyên văn truyện ấy đưa Kiểm duyệt một lần, thứ hai.

Lần thứ hai nó bị sủa. Nhưng lần này tôi chỉ cười, mà không buồn, vì tôi đã gần đoán biết trước cái số phận mỏng manh của nó.

Gửi nó lên tòa Kiểm-duyệt, có khác gì các bà mẹ gửi cho nhà Chung đưa con mắc bệnh sai uốn ván.

Thế rồi hai tháng giông nó nằm yên trong ngăn kéo, nằm để đợi thời. Một hôm như đáp lại tiếng gọi của tri-âm, nó nhắc tôi nên gửi nó sang làm con tin bên báo Phụ-nữ Thời đàm, vì nó cho là thế nào bà lớn Kiểm duyệt lại chẳng nê-nang bạn má hồng.

Nhưng bà chẳng nê-nang: tuần lễ sau ông Phan-Khôi chủ bút báo Phụ-Nữ đến chơi tòa báo P.H. và phân nân rằng không hiểu sao truyện « Con chim vành khuyên » mà tôi đã có nhã ý gửi đăng, lại bị tòa Kiểm duyệt sủa bỏ. Thì tôi cũng không hiểu.

Độc giả hẳn đoán rằng lần này tôi đành chịu ném « con chim vành khuyên » khôn nạn của tôi vào sọt giấy vụn. Thế mà không, tôi chưa chịu đầu. Tôi còn nghĩ tìm mưu kế cho nó ra đời.

Mưu kế ấy là mấy tháng sau lại chép nguyên văn đưa Kiểm duyệt lần thứ tư. Tôi tin rằng thế nào cũng lọt, vì là lần thứ tư, mà lần thứ tư thì không chết (Tứ bất tử).

Quả tôi đoán không sai. Truyện của tôi không bị bút chì xanh gạch một gạch nhỏ. Nhưng mà, than ôi, nó không còn là « con chim vành khuyên » nữa: Trước khi đưa kiểm duyệt, tôi đã bí mật đổi tên nó ra « Tinh lưu luyến » (đăng trong số báo 96 ngày 4 Mai 1934).

Khái-Hung

(Truyện này thực hư đã có ông Phan-Khôi làm chứng. Tác giả vì thế không sợ bị liệt vào « Bảng công ty »).

Mùa cưới!

Các quý bà quý cô muốn bạn lịch sự và tán thò thì không gì bằng dùng hàng của **Tiệm Chính Bombay 89, hàng Khay** hiện đã về nhiều hàng lạ dùng ngày đại tiệc cưới xin như kim tiền **Allemand hàng Hoa-kỳ**, mà cả **Đông Pháp** chưa từng có. Ngoài ra **Tiệm chính Bombay** còn chuyên môn bán **nhung, đoạn, len dạ** nữa. Hồi đây hẳn các bà, các cô sẽ vừa ý.



BANG BẠN PHẢN NÂN

Cùng hai viên chủ nhiệm Nguyễn Tường-Tam và họa sĩ Tô Tử.

Nước-non bốn nghìn năm văn hiến, nay số dĩ đứng được ngang hàng với các nước lớn trên hoàn cầu là nhờ về sự tôn ti trật tự vậy.

Tôi đây là một ông quan, triều đình giao phò trong tay cái chức trách giữ trật tự, kẻ cũng đã khá to. Thế mà quý báo dám đặt đứng sau một lên bạch đình là Phạm-kim-Khánh, dù lên dân ấy có được thưởng kim k hánh mặc lòng, nhưng vẫn là một lên dân quen, còn tôi, tôi là quan, quan bang.

Vậy sức cho viên chủ báo Nguyễn-tường-Tam và viên hải họa Tô-Tử phải cãi chính ngay vào số báo sau nếu không thì đừng có trách rằng ta hách dịch!

Nay sức
BANG BẠN

TẾP được tờ sức của viên bang Bạng chúng tôi xin trả lời cho ông biết rằng, chúng tôi cứ theo thứ tự đơn xin gửi về trước sau mà xếp đặt, chứ không phân biệt quan dân, trên dưới gì. Ai gửi đơn về trước thì được xếp đứng hàng đầu. Cứ coi cô bắt ốc Ng. thị Kiểm mà được xếp đứng ngang hàng với cụ lớn Ng. năng Quốc thì đủ biết. Ông bang nộp đơn sau cũng nên đứng phải đứng cuối rồi, sau cả Phạm kim-Khánh, trông chẳng nên kêu ca.

Nhân tiện, chúng tôi xin các cụ, các ông, các bà tha thứ cho, nếu trong khi bối rối chúng tôi có sơ xuất điều gì, hoặc bỏ sót một ai không xếp vào bức tranh ngoài bia.

P. H.

T.B. — Thế nào rồi cũng nhận được thư của ông Lê Thăng vì quên gửi ông ta đi.



TRÔNG CHÔNG

Khuê trung thiếu phụ bất tri sậu
Xuân nhật ngưng trang thương Thủy-lâu,
Hồi kiến mạch đầu dương-liều sắc,
Mối giao phụ-tế mệnh phong hầu!

Vương-xương-Linh

Chinh phu ruồi ngựa lên miền Bắc
Tiếng địch bên thành thổi vào vòn.
Mây bạc lừng trời bay lững thững,
Chim trời tan tác bóng hoàng hôn.

Vò ngựa chập chùng lên ải Bắc.
Tuyết sương lạnh lẽo giá rầu mây!
Gươm thiêng lấp lánh bên lưng nhẹ,
Ngựa hí vang lừng trận gió may.

Đừng tựa bên thành xiêm áo lịch,
Kià ai trông ngóng ải Phiên ngoài.
Bóng cờ phấp phới xa xa, lạt...

Tinh cũ xin nguyên chẳng lạt phai...
Mang ấn phong hầu khi trở lại,
Rõ ràng chinh phụ nét cười tươi.

Thái-Can

PHÚT YÊU ĐƯƠNG

Độ ấy phương xa anh mới về,
Thấy em trước cửa hái hoa lê,
Hoa lê lác đặc trên khăn rưng,
Ấu yếm em cười, lá biếc che.

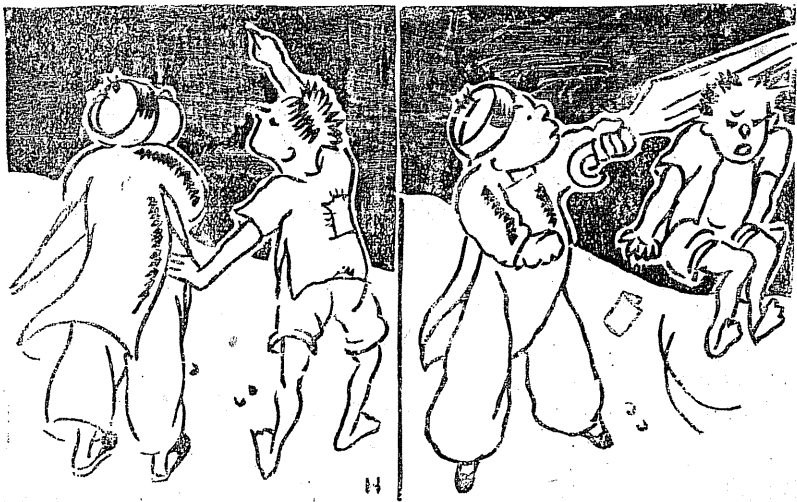
Tự đó về sau cứ mỗi đêm,
Trăng khuya mơ mộng gọi bên thềm.
Khúc đàn thần-thức buông theo gió,
Choặng thăm linh thấu đến em.

Em cảm tình anh, biết ý anh:
Đêm khuya em đứng tựa bên màn,
Tiếng đàn réo rắt như man mác,
Đượm cả không-gian điệu ái-tình,

Lòng em nao nức nỗi yêu đương...
Qua lá trắng lên ánh dịu dàng...
Êm-ái, hoa đào đương thổ-thê,
Truyện cùng hoa hạnh dưới cảnh sương.

Thôi! Thế lòng anh mãi nguyện rồi,
Vì tình chỉ Mộng đó mà thôi.
Lòng em một phút yêu anh thế.
Cũng thế yêu anh suốt một đời.

Thái-Can



THĂNG AN CẤP — Kia l Trên trời có cái gì rơi xuống kia... —... Có cái này phải không?

Muôn triệt bệnh tình...

At mắc lâu, giang mai, hạ cam chữa mãi không khỏi hoặc có những biến-chứng khác (complications) thì nên lại ngay ĐỨC-THỌ-ĐƯƠNG 241, Route de Huế (24 gian), Hanoi, sẽ hết. Có phòng riêng chữa bệnh. Nhận chữa khoản đàn ông, đàn bà.

Ở xa mắc bệnh, uống thuốc không cũng khỏi chắc-chắn. Lậu mới mắc tiền-tiền huốt, mủ nhiều; kinh-niên, sáng ra tí-mủ. Một ống 0\$60. Giang-mai lở loét, lên hạch hoặc đau xương rứt thịt. Một ống 1\$00. Có thuốc bổ thận, điều kinh, khí hư, bạch trọc và thuốc đau dạ con (métrite) đàn bà vân vân... rất công hiệu.

Thơ và ngà: -hiếu gửi về M. Nguyễn-ngọc-Thước.

ĐẠI LÝ: Haiphong. — Lê-quang-Thiếp, 59 rue de Metz; Phúc-Hải, 61 avenue l'algérie.

Vientiane. — Phạm-thị-Lộc, rue Tafforin.

Bến - tre. — Trần-lập Thành à Bà-trị.

Đau Dạ Dầy. Phòng tích

Giá trước 0\$40 — bây giờ 0\$30

Ăn chậm tiêu, đầy hơi, hay ợ, vàng da, vàng mắt, đau dạ dày, đau bụng, tức ngực, đau lưng là vì làm ăn lao lức, lo nghĩ quá đa, ăn no ngủ ngay, phòng dục quá độ, lam sơn chương khí, uống đều khỏi hết, hay nhất Đông-pháp bây giờ.

Bổ thận giải độc trừ căn

Giá trước 1\$20 — bây giờ 1\$00

Gi độc bệnh hoa liễu còn lại, hoặc vào thận hay vào máu làm cho như xương, rất gầy, ít ăn, hoa mắt, đi tiểu vẫn đục, nhẹ 4. hộp, nặng 6, 7. hộp, khỏi hẳn. Mới phải ra mủ ra máu buốt, rục, uống thuốc số 19 giá 0\$50 một ve, đỡ lập tức, nhẹ 4, 5. ve, nặng 7, 8. ve sẽ khỏi chắc chắn. Không hại sinh dục.

KIM-HUNG ĐƯỢC-PHÒNG
81, Route de Huế HANOI

TIEU SON TRANG SI.

(Tiếp theo)

Tâm sự

BẤY giờ chừng quá giờ Tý. Dãy nhà thấp lẹ xụp mái lợp ngói kiểu tàu nằm ngủ dưới ánh sáng yên lặng của trăng tà. Gần đấy, về phía tây-bắc, mấy quả núi đá Kỳ-lừa lù-mù lấp-lánh trong sương. Đứng bên này bờ sông Kỳ-cùng trông sang, cảnh ấy hiện thành một bức tranh thủy mặc lâu chấm phá trên nền lụa màu vàng ám khói.

Cách xa hẳn dãy phố, bên con đường nhỏ rẽ vào động Tam-thanh, một tòa nhà cao rộng hơn, nhưng cũng làm theo một kiểu kiến trúc. Một bức tường xây bằng đá ong, trên ngọn có cắm mảnh sành vỡ, bao bọc nơi đình cơ ấy, trông như một cái thành quách nhỏ vậy. Tuy xung-quanh không có hào, và ở trong vườn nhỏ lên những đám lá cây thưa nhạt, thấp thoáng trong trăng, khiến cảnh thâm-u lặng lẽ kia bớt vẻ buồn tẻ lạnh lùng.

Đêm đã khuya thế mà một nhà sư trẻ tuổi còn lẩn mò đến gõ cổng nơi biệt thự đó. Sau một hồi chớ sủa inh ỏi, có tiếng hỏi ở phía trong :

— Ai ? Ai đến khuya thế ?

— Tôi.

— Tôi là ai mới được chứ ?

— Tôi đây mà ! Bần tăng đây mà !

Tiếng mắng đuổi chớ, tiếng lách cách mở then, rồi cánh cổng từ từ hé. Người ở trong cất tiếng run-rần, se sẽ hỏi :

— Có phải Phồ bác thiền sư đây không ?

Người đứng ngoài cũng se sẽ trả lời :

— Phải.

— Trời ơi ! Sao đêm khuya khoắt mà lệnh bà lặn-lội...

Hoàng-phi sợ hãi vừa quay đầu nhìn phía sau lưng, vừa thì thầm :

— Im !

— Sao thế, tàu... bạch sư ông ?

Hoàng-phi bước vội vào.

— Đóng cổng lại đã. Hình như có bóng người theo sau.

Rồi hai người cùng đi vào trong nhà.

Độc-giả hẳn đoán biết người vừa ra đón tiếp Hoàng-phi đó là Nhị-nương. Nhưng sao Nhị-nương lại đến ở đây ?

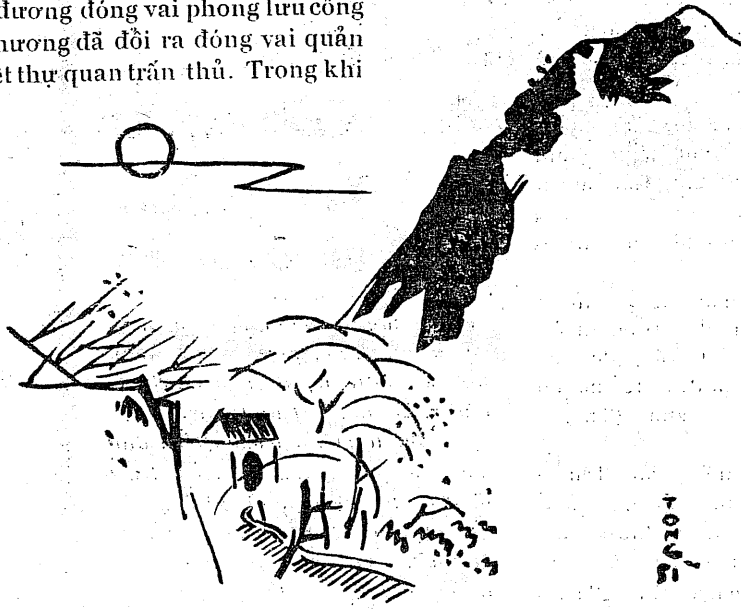
Nguyên biệt-thự này quan trấn-thủ Thanh-xuyên hầu dựng lên đã gần năm nay, dùng làm nơi nghỉ mát để thỉnh thoảng đến đọc sách, ngâm thơ, đi duông tình thần những khi nhàn hạ, rảnh việc quan. Nhất là từ ngày ngài ham khảo cứu đạo-phật, thì ngài lại càng lui tới nơi đó để được

cùng sư cụ Tam-thanh thuyết minh nghĩa-mẫu nhiệm của kinh phật.

Kỳ thực, lập ra lớp nhà riêng, Trương-dăng-Thụ chỉ có một mục đích hưng Lê ; hội họp anh em đồng chí ở đó để bàn việc lớn, việc chống chọi với Tây-Son.

Hai tháng trước, hầu có ngõ lời nhờ Phồ-mịch thiền-sư tìm cho một người tin cần thông chữ nghĩa để ở đây vừa trông nom nhà, vừa biên chép kinh phật, cùng văn thơ. Nhân gặp giữa lúc Phạm-Thái và Nhị-nương phò giá Hoàng-phi lên Lạng, sư cụ liền đem Nhị-nương ra giới-thiệu, xưng nàng là một người cháu họ tên gọi Ng.-đức-Minh.

Thế là đương đóng vai phong lưu công tử, Nhị-nương đã đòi ra đóng vai quản gia ở biệt thự quan trấn thủ. Trong khi



ấy thì Phạm-Thái ở lại tạm trụ-tri một ngôi chùa gần Tam-thanh và hoàng-phi đến trú ở chùa Tiên. Thanh-xuyên cất đầy tờ tin cần ăn mặc làm tiêu ở đây trông nom hầu hạ luôn bên mình, tuy đối với hết thảy mọi người, hầu vẫn giữ bí-mật tung-tích của hoàng-phi.

Hôm nay chừng có điều gì khẩn-thiết hay nguy kịch muốn ngõ cùng Nhị-nương, nên hoàng-phi bỏ chùa lần đến đây chẳng? Chính Nhị-nương cũng đoán thế, nên vừa vào đến trong phòng, nàng đã lo sợ thì thầm hỏi :

— Tàu lệnh bà, có việc gì quan trọng thế ?

— Không, chả có việc gì quan trọng cả, nhưng hôm nay không biết sao, chị nóng ruột quá.

Nhị-nương thở dài :

— Lệnh bà làm tôi giật mình kinh hoàng, tưởng đã xảy ra sự gì biến. Mà tôi cũng vậy, tàu lệnh bà, lòng tôi cứ sốt như bèo, đêm nay không sao nhắm mắt ngủ yên được. Tôi đương một mình tản bộ ngoài vườn, thì nghe tiếng lệnh bà gọi công.

Hoàng-phi buồn rầu nói :

— Em ạ, từ hôm nghe tin hoàng đế thăng hà và hoàng tử qua đời đến nay, chị sinh ra luôn luôn mê sảng. Động nhăm mắt là lại thấy hoàng thượng về đứng bên giường. Có khi muốn tránh những giấc mơ đau lòng, chị đã thức suốt đêm tụng kinh, niệm phật, cầu cho vong linh thánh thượng cùng hoàng tử.

Nhị-nương nghe hoàng-phi nói, chỉ ngậm-ngùi thở dài. Rồi nàng hỏi :

— Máy chiến thuốc tôi lấy hầu lệnh bà, lệnh bà đã sơ chưa ?

— Đã. Cảm ơn em, chị uống cũng thấy dễ chịu, nhưng sốt ruột thì vẫn còn sốt ruột. Hôm nay vì chị đứng

ngồi không yên về nỗi sốt ruột, nên chị phải vội đến thăm em để nói chuyện cho khuấy khuấy.

Nhị-nương chợt nghĩ đến con sông Kỳ-cùng :

— Nhưng ai chở thuyền hầu lệnh bà sang ngang ?

— Vẫn có anh lái đò của sư cụ Phồ-mịch chở thuyền ở bến. Chị nói sư cụ cho tìm, nên người ấy vội vàng chở ngay. Nhưng còn em, vì có gì mà em cũng băn khoăn không ngủ ?

— Tàu lệnh bà, tôi cũng không hiểu vì có gì mà đêm nay tôi lại nóng ruột quá thế. Tôi chỉ lo đã xảy ra sự gì bất trắc ở Tiều-sơn thôi, nên có tâm linh báo cho biết như vậy... Tôi muốn một, hai hôm nữa về thăm đảng trưởng cùng anh em đồng chí, nhưng lại e lệnh bà ở đây một mình...

Hoàng-phi vội đỡ lời :

— Nếu em về thì chị cũng về. Chị ở đây gần Trung-quốc là nơi hoàng đế thăng hà, lòng chị đau thương không rứt. Vì thế chị cũng muốn về Bắc để được nhất tâm niệm phật mà quên đau khổ.

của Khái-Hung

Ngừng một lát không thấy Nhị-nương đáp lại, hoàng-phi lại nói tiếp :

— Nhưng chị thấy em cũng khổ sở thì chị lại muốn quên nỗi thống thiết của chị đi để an-ủi em. Hình như có điều gì em còn giấu chị ?

Nhị-nương vẫn ngồi im. Bỗng hoàng-phi nghe thấy nàng nức lên một tiếng. Bà vội cầm lấy tay nàng mà ôn tồn khuyên bảo :

— Chị em ta cùng gặp một cảnh ngộ, tưởng em chẳng nên giấu chị một điều gì. Đây em coi, xưa nay có một ý nghĩ gì mà chị không ngõ cho em biết ?

Nhị-nương ngồi lặng im, để bàn tay trong tay hoàng-phi, rồi thông thả nói :

— Thưa chị, — vì lệnh bà đã cho phép tôi được xưng lệnh bà là chị, — Hoàng-phi vui vẻ ngắt lời :

— Phải, chị muốn em cứ gọi chị là chị, như thế vừa thân lại vừa kín đáo.

— Thưa chị, tâm sự của em, em chưa ngõ cùng ai. Nhiều khi đêm khuya thanh vắng, ngồi một mình, em lấy làm tự thẹn về những ý nghĩ bất chính của em. Vì thưa chị, những ý nghĩ ấy thật là bất chính. Em xin cứ thực tình kể hầu chị nghe :

« Từ ngày em rời bỏ tỉnh Nghệ, đem tấm thân phiêu bạt đi khắp đó đây, em đã tự thề với em rằng, em còn sống một ngày nào, thì đời em, em hoàn toàn hiến cho sự bạo thù cha, sự trả ơn chúa. Cũng vì thế mà em dẫn mình vào nơi nguy hiểm, đi tìm thầy học võ, tìm bạn đồng chí để gây thế lực.

« Thế rồi một hôm em gặp Trần-quang Ngọc, cùng chàng lập nên đảng Tiều-sơn.

Hoàng-phi kinh ngạc :

— Vậy ra chính em đã cùng đảng trưởng sáng-lập nên đảng Tiều-sơn ?

Vâng. Sau khi em cùng chàng giết được tên ác tăng tu-hành ở chùa Tiều-sơn. Rồi một ngày, đảng một thêm đông, một ngày em một thêm mền phục Quang Ngọc, mền vì nết, phục về tài. Nhưng xin thú thật với chị rằng, ngoài sự mền phục ru, không có gì nữa. Quang Ngọc coi em cũng như một đảng viên khác hèn nam giới mà thôi. Còn em thì mãi mê-mạn trong cuộc hành-dộng, em không bao giờ để lòng em...

Nhị-nương im bật như lấy làm hồ-thẹn về lời thú tội của mình. Hoàng-phi thở dài đáp :

— Thế thì em đáng thương lắm. Chị hiểu em rồi. Em ạ, chị em mình muốn khảng-khái, muốn hiến thân cho việc

THẦN - HỒ - PHỔI

LAC-LONG

Chuyên trị các bệnh phổi: đau phổi, ráo phổi, đau ngực, tức ngực, ho đờm, ho khan, ho ra huyết, ho lâu thành lao, mất tiếng, ngứa cổ, nóng trong cổ, suyễn-thở, vãn vãn.

Có sách ĐỀ-PHÒNG-BỆNH-LAO biểu không, có nhiều giấy của các thầy-thuốc chứng nhận là môn-thuốc trị phổi rất hay.

Quan Chánh đốc sở thí-nghiệm đã phân chất, cấp cho giấy chứng-ohi

Giá mỗi lọ 1\$00 — 12 lọ 10\$00

Thơ và mandat gửi cho

NGUYỄN-XUÂN-DƯƠNG

Viện thuốc LAC-LONG — Số 1, phố Hàng Ngang — Hanoi

MAISON NHUẬN-ỐC

ARCHITECTURE

(Avant - Métre et mètré définitif)

Mười bảy năm chuyên vẽ kiểu nhà theo luật vệ-sinh thành-phố Hanoi. — Đã có bốn trăm kiểu nhà của Bản-sở vẽ, mà đã xây tại Hanoi và các tỉnh xin tính giá hạ.

Siège : 168, Rue Lê-Lợi — Hanoi
Succursale : 83, A. M. Joffre — Thanh-Hóa

lớn đến bực nào mặt lọng, cũng chẳng bao giờ thoát hẳn được ra ngoài vòng thường tình nhi nữ. Nhưng, em ơi, nặng chữ tình thì có phạm tội gì đâu. Mà theo đuổi việc lớn thì sao lại không được có tình?

Nhị-nương ngập ngừng :
— Nhưng... thưa chị, Quang-Ngọc đã mặc áo cà-sa.

— Không, em ạ, Quang-Ngọc tuy mình mặc áo cà-sa, mà vẫn giữ linh hồn một trang hiệp-sĩ. Sống tằm trong tấm áo kẻ tu-hành, để làm việc lớn, không phải là kẻ tu-hành. Đã không phải là kẻ tu hành, thì em có thể mong được đến mai sau...

Nhị-nương bỗng ngồi lại nói rần-rối :

— Cám ơn chị! Không, thưa chị, không bao giờ ta được nhu nhược. Em sẽ tự xử làm sao cho xứng đáng lòng tin cậy, lòng quý mến của Quang-Ngọc, của đảng trưởng mới được. Thưa chị, em nhất định không bao giờ chịu để cho Quang-Ngọc đoán biết tâm-sự của em. Biết đâu câu ngạn-ngữ « nhi-nữ tình trường, anh hùng khí đoản » lại không đúng nghĩa đối với cả những hạng người theo đuổi việc lớn như Quang-Ngọc?

Hoàng-phi cảm động khen một câu:
— Em nghĩ rất phải.

Bây giờ gà đã bắt đầu gáy sáng, Nhị-nương mời Hoàng phi vào phòng nghỉ một lát cho đỡ mệt.

(còn nữa)

Khái Hưng



3. Trẻ tuổi. Đã học bậc thành chung. Đã viết cho vài tờ báo và đã làm thư ký đánh máy chữ.

Tìm một việc làm ở các tòa báo, hay thư ký, đánh máy chữ, hoặc bất kỳ việc gì, lương bổng chắc chắn.

Hỏi lại tòa báo Phong-Hóa.

4. Có bằng sư phạm và bằng thành chung. Đứng đắn, chăm chỉ, muốn tìm nhà tử tế để bảo trẻ.

Có nhận bảo tiếng quốc ngữ cho người Pháp cần học tiếng annam (theo cách riêng, học rất chóng).

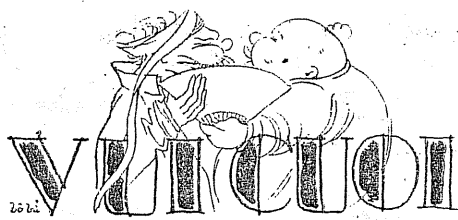
Hỏi M. Mai, 2, Rue Pottier, Hanoi.

5. Có bằng diplome. Muốn dạy trẻ ở các tư gia.

Hỏi M. Khoát, 58, Route Mandarine, Hanoi.

6. Có bằng cầm lái ô tô. Có chứng chỉ tốt. Có thể trông nom, sửa chữa trong nội dung máy. Muốn tìm một chân « chauffeur » xe nhà hay xe vận tải cũng được.

Hỏi M. Vũ-văn-Nhiên, 9 B, rue Grappin, sau chợ Đồng-xuân Hanoi.



VUI CƯỜI

Của C. G. Hùng, Nha-trang

Lý Toét ngớ ngẩn

Lý Toét được chút công, quan bảo :
— Thầy lý wng thường 10 đồng bạc, hay một cái ngân tiền ?
— Bầm quan, một cái ngân tiền bao nhiêu ?
— Độ ba đồng thôi, nhưng thầy hãy nghĩ đến danh giá thầy...

(Ngâm-nghĩ một hồi)—Vâng con xin quan thưởng cho một cái ngân tiền và bảy đồng!

Của N.T.Thủ, Hanoi.

Vàng lờ

Bố đang tiếp cơm khách, con gọi :
—Thầy ơi !
— Thầy ơi cái gì ? Lúc ăn không được gọi thế ! Hỏi gì chốc nữa.
Cơm xong, bố ngọt ngào :
— Lúc này con gọi thầy làm gì ?
— Con định bảo là trong bát cơm của thầy có con nhặng chết.

Của Biche, Hanoi

1 — Một có để chơi

Lý Toét—Thằng Toe kia, lúc này tao đi vắng, mày có sờ vào chai rượu tao để trên bàn không ?

Toe — Không, bố ạ.
— Có thật không ?
— Thật ạ, vì con không mở được nút.

2 — Cỗ tích

Bà — Khi xưa, một người con gái không bao giờ nghĩ đến sự ăn mặc như bây giờ.
Châu — Bây giờ thì chúng không bao giờ nghĩ đến sự ăn mặc như ngày trước.

3 — Nếu còn chỗ

Một hôm người thợ in nhận in vào băng để gài vào vòng hoa một câu viếng này :
« An giấc ngàn năm—Vĩnh biệt »
Một giờ sau, khách hàng gọi giầy nói đến nhà in :
Xin in thêm : « Lên thiên đàng » nếu còn chỗ.
Hôm sau mọi người đưa đám đọc ở băng vòng hoa một giọng chữ : « An giấc ngàn năm ! Vĩnh biệt ! Lên thiên đàng nếu còn chỗ ».

Của V.Hồng, Luang-prabang.

Vợ vẫn

Ông Huyện hỏi Xã Xệ : Thầy với hân có họ hàng gì với nhau không ?
Xã Xệ — Bầm không, bác ấy họ Lý, mà con thì họ Xã kia ạ.

Của P. K. Tân-uyên.

Cũng có « mũi »

Thầy giáo giảng cách trị : — Nước bề mặt vì trong ấy có mũi.

Trò B... dùng dây nói : — Nhưng chanh thì chua, còn cam mật lại ngọt.

— Thì đã hẳn, mày đem nói ở đây làm chi ?

— Mà trong ấy cũng có « mũi ».

Của B.L.T., Saigon

Ý tứ

Đến giờ ăn, con sen (người Thổ) nói với chủ :

— Thưa mợ không có chanh.

— Không có chanh thì ra hiệu mà mua, việc gì mà phải thưa với hời. Nhưng này,

từ này sắp tới, làm gì cũng phải có ý tứ nhé.

— Thưa mợ, ý tứ ở đâu có bán ?

THỀ LỆ THI VUI CƯỜI VÀ THI TRANH KHÔI HẢI

Mỗi bài không được quá 30 giòng

tranh vẽ to nhỏ tùy ý

a) về vui cười: Giải nhất: các thứ sách đáng giá 3\$00 — Giải nhì các thứ sách đáng giá 2\$00

b) về tranh khôi hải: Giải nhất các thứ sách đáng giá 3\$00 — Giải nhì các thứ sách đáng giá 2\$00

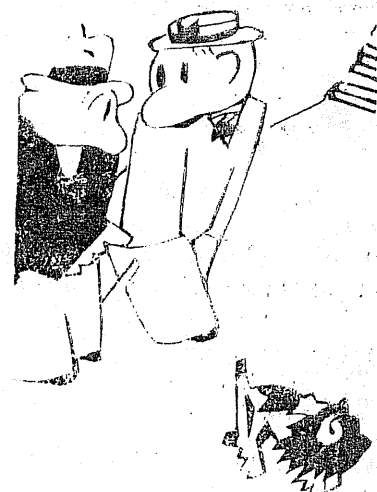
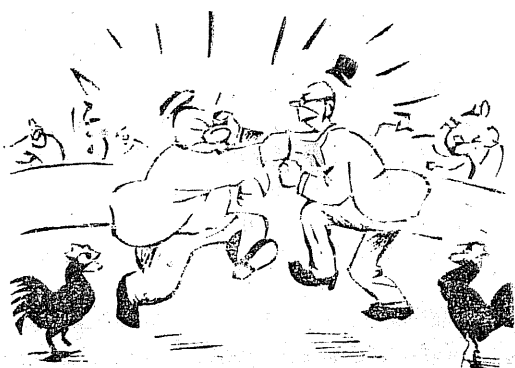
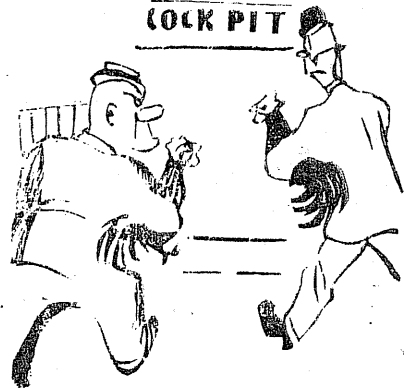
— Ở đời, tôi chỉ có mỗi một người bạn, tức là con vật này.

— Thế sao ông không mua thêm lấy vài con nữa. DIMANCHE ILLUSTRÉ

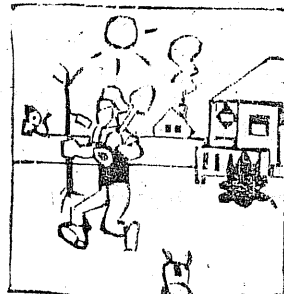
NU CƯỜI NƯỚC NGOÀI

CHỢ GÀ !

COCK PIT



MỘT GIÁO SƯ ĐANG TRÌ NHẤT ĐỊNH TRÔNG CÂY LẤY



MỘT HIỆU

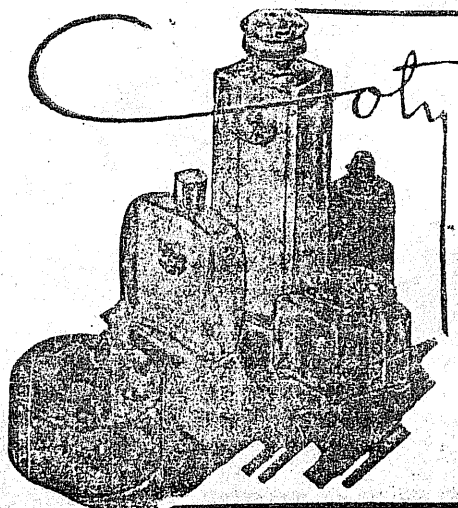
mà đã được nhiều người ngợi khen là công việc cần thận, nhanh chóng, khéo và hạ giá hơn các hiệu khác:

ẤY CHÍNH LÀ HIỆU RUỘM

PHÚC-HẢI

82, RUE TIEN TSIN, 82 - HANOI
(gần phố nhà Hỏa)

Chuyên môn ruộm đủ hàng tơ lụa nhưng len và hấp mới, thay màu nhận mạng các quần áo len dạ theo cách tối tân.

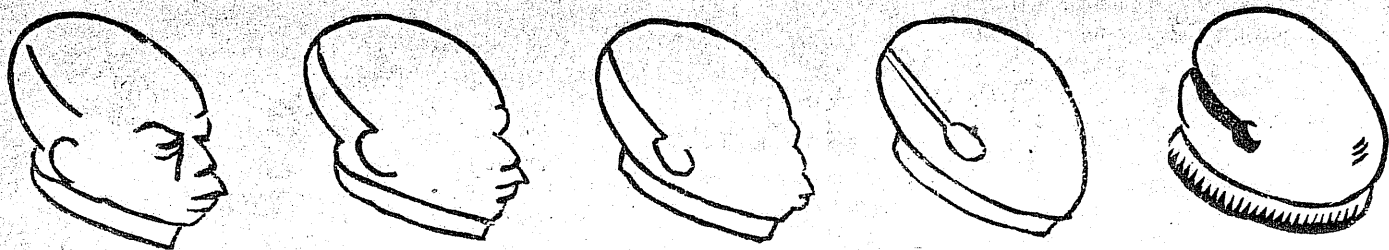


COTY

SES PARFUMS
SON EAU DE COLOGNE
SES LOTIONS SONT LES PLUS RENOMMÉS

SES POUDES AJOUTENT ENCORE DU CHARME AUX PLUS JOLIS VISAGES...

Agents exclusifs: L. RONDON et C^e L. t. d.
HANOI — HAIPHONG — TOURANE — SAIGON



TRANH BIẾN HÓA

NHỮNG CUỘC PHÒNG VẤN ĐIỀU TRA KHÔNG TIỀN KHOẢNG HẬU

II. ĐI XEM MŨ NI

Hai ngài Năng Quốc, Lê Dư
 Chẳng sư mà cũng như sư nực cười.
 Công danh đã ngấy mùi đời,
 Lập ra hội Phật quyền người đi tu.
 Kia xem thiên hạ đồ đồ số
 Lên chùa Quán sứ: Nam vô Di-Đà.
 Biết bao phẩm tục về già
 Muốn sang Tây-trúc cái tà quy lằng.

Tú Mỡ

MỘT cơn gió thoảng qua. Cơn gió dầm mùi hương thông, nhưng hơi ngấy mùi hành sào mỡ. Tôi suy nghĩ đến cụ Nguyễn-năng-Quốc và ông Lê-Dư, hai cái cột trụ của hội Phật giáo. Tôi bèn lần theo gió thơm, tìm đến chùa Quán sứ.

Giàu bề dầy thay, chùa Quán-sứ nay còn đâu là giấu tích xưa? Cái « cảnh vắng teo » ngày trước bây giờ đã hóa ra cảnh phồn hoa; còn sư cụ chùa ấy, sư bà chùa ấy đã đi « nơi nào » mất cả. Cô Hồ Xuân Hương có sống lại cũng đến ngậm ngùi theo ông Lê Dư và hội Phật giáo tụng kinh Di-đà để mau sang « Tây trúc » mà thôi.

Tôi theo dầy tường hoa, đến trước một cái cổng mới xây. Ngược mắt trông lên, thấy một cái biển lớn đề chữ tây, chữ nho và chữ ta: « Phật giáo hội — Association bouddhique — Quán sứ tự ». Bên cạnh treo một cái biển con, vẽ một bầu tay trở vào mấy giòng chữ: « Sonnez s'il vous plait — xin

bấm chuông » — Đạo Phật cải lương có khác: nhà chùa cũng vẫn minh, bắt ai đến cũng phải bấm chuông, cả Phật cũng vậy.

Vào trong chùa, tôi thấy một chú tiểu, lùn cùn lùn cùn trong bộ áo nâu non, đương ngồi gục xuống quyền kinh, nửa ra ngủ gật, nửa ra trầm tư mặc tưởng. Mà quái lạ, chú tiểu kia sao lại có hai đầu? Một đầu trên cổ, một đầu dưới tay, đều bóng nhoáng như mỡ. Định thần, tôi nhìn kỹ lại. Tôi càng thêm sửng sốt: Chú tiểu ấy không có đầu. Hai cái vật tròn tròn, bóng nhoáng, tôi vừa thấy nó chỉ là hai cái mỡ.

Tôi gọi đùa:

— Chú Mỡ!

Một cái mỡ bật mạnh ra đằng sau, đụng phải cái cột kêu đánh boong một tiếng như tiếng chuông: à ra đầu ông Lê Dư.

Tôi ngả mũ chào:

— Thưa ông, tôi muốn hỏi sư cụ.

— Chùa Quán sứ không có sư cụ.

— Sư ông vậy.

— Cũng không có sư ông.

— Vậy thì sư bác, sư chú, sư bà, sư cô?

— Cũng không có nốt. Chỉ có tiểu thôi. Mà tiểu chính là tôi đây.

Tôi bèn cười hỏi:

— Vậy ra ngài mới quy y lằng?

— Làm gì có tăng để tôi quy?

Đoạn trình trọng ông xoa cái đầu hói của ông rồi xoa cái mỡ ông để dưới chiếu mà tôi đã nhăm với cái đầu ông. Ý chừng ông xoa thế để tìm tứ, vì tôi thấy ông lấy giọng khàn khàn mà đọc cho tôi một thời rằng:

— Đạo Phật bây giờ đã suy vi. Người đi tu không hiểu giáo lý, không nghiên cứu đạo Phật, chỉ là những kẻ trai thì tránh sưu lần thuế, gái thì chốn chúa lộn chồng, mượn cửa chiền làm chỗ gửi thân an nhàn thông thả. Bởi vậy tôi mới phải ra tay chấn hưng đạo Phật lập ra hội này...

— Sao tôi nghe nói chính cụ Nguyễn năng Quốc đứng ra lập hội Phật giáo? mà mấy câu ông vừa nói, tôi đã được nghe một lần rồi: hình như của cụ Quốc thì phải.

Mim cười, ông lắc lư cái mỡ, — không — tôi quên, — cái đầu:

— Cụ Nguyễn năng Quốc nào có công cán gì. Chẳng qua cụ cho mượn cái tên. Còn công là công của tôi cả. Vì sự tình cờ, sư nữ chùa Quán sứ đi nơi khác, tôi bèn xin làng nhường chùa cho tôi trông nom, rồi tôi « rủ rê » bạn đồng chí lập hội chấn hưng đạo Phật.

— A đi đà Phật! Thế thì công đức quá. Nhưng vì lẽ gì ngài chấn hưng? Ý giả vì ngài thông hiểu giáo lý đạo Phật và tin sự mẫu nhiệm của đạo Phật.

— Quả có thể. Đạo Phật là một đạo cao thâm huyền diệu, tôi hiểu và tôi tin. Vì vậy tôi mới bán áo nhà sư.

— Nhưng ông chắc ăn thịt, cá?

— Cái đó thì đã đành. Tôi là một tín đồ đạo Phật thật, nhưng tôi lại là một nhà khoa học nữa. Xin nói để ông biết rằng tôi là một nhà khảo cổ, mà khảo cổ cũng là một môn khoa học vậy. Đã là nhà khoa học, tất biết rằng người ta phải ăn thịt, cá mới đủ dưỡng sinh...

— Mà ngon nữa.

— Vâng, mà lại ngon. Cơm tày cơm tầu, tôi đều thích. Nếu ông có lòng mời, thật tôi không dám từ chối.

— Tôi cũng vậy. Giờ lại xin hỏi ngài câu nữa. Ngài đã quy y, tất phải có giới. Trong ngũ giới: giới sát, giới đạo, giới dâm, giới vọng ngôn, giới ản tửu, ngài đã giới được những gì?

Không trừ trừ, ông Lê Dư khoa mỡ mà rằng:

— Giới sát và giới đạo.

Ngạc nhiên, tôi hỏi:

— Ngài giới đạo đã đành, nhưng còn sát sinh thì ngài vừa nhận là có ăn thịt xong?

— Ăn thì có ăn, nhưng giết thì không giết.

Tôi nghĩ thầm:

Ông Lê Dư không đã động gì đến giới vọng ngôn là phải lắm.

Tôi bèn nói:

— Ngài không theo ngũ giới, vậy ngài không phải là sư?

— Vâng, tôi không phải là sư.

— Nhưng ngài hiểu, ngài tin đạo Phật, ngài muốn về cõi Nát-bàn?

Soa đầu — hay soa cái mỡ, tôi không nhớ rõ, — ông trả lời:

— Quả có vậy.

— Thế thì ngài còn lưu lại cái bên mê, bên khổ này làm gì. Ngài nên đi tu thật sự quách xong. Ngài đi tu sẽ có một cái lợi...

Cả người ông Lê Dư là một cái đầu hói to.

Tôi vội nói tiếp:

— ... Cái lợi ấy, là khỏi phải cạo đầu.

— Nhưng ông bảo tôi tu ở đâu?

— Ở chùa bà Đá là hơn cả.

Ông Lê Dư tần ngần, ngẫm nghĩ.... Tay ông hết soa đầu lại soa mỡ, hết soa mỡ lại soa đầu. Bỗng ở đâu có tiếng chuông chùa gióng giả ngân nga... như tiếng của Mâu-ni gọi vạn vật về nơi hư vô tịch mịch.

Ngoảnh đi ngoảnh lại tôi không thấy ông Lê Dư đâu nữa; có lẽ ông cũng về nơi hư vô tịch mịch là chỗ sở trường của tư tưởng ông...

Tứ Lý

Sau khi được tin ông N. C. Tiểu bôi hắc ín vào gốc cây để trừ loài ve.



Có rất nhiều len, dạ thật tốt, đủ các màu và các kiểu mới, để may áo phụ-nữ về mùa thu và đông nam 1935-1936

Bán giá đặc-biệt từ nay đến 15 Octobre 1935

XIN MỜI LẠI HIỆU

MAI-ĐỀ

26, PHỐ HÀNG ĐƯỜNG, HANOI

PHI-YÊN
 QUỐC TÂN THỜI
 nhẹ nhàng và tôn thêm vẻ đẹp
PHÚC-LONG
 43 RUE DE/ GRAINE/ HANOI

KHUÊ. PUBLIS STUDIO

THUỐC LẬU

HAY NHẤT BÂY GIỜ —

Mới mắc ra máu, mũi (trắng, vàng, niền sáng dầy có tí mù, ra rãi g...
 Mỗi ve

NẶNG NHỆ CHỈ TRONG TUẦN LẺ **Là tuyệt nọ**

BẢO-HÒA DƯỢC-PHÒNG

ĐẠI-LÝ: Hảiphong, B

Muốn chiều lòng các bạn, chúng tôi xin g

TỰ VƯỢNG CỦA LANG BAO

Ông giám đốc. — Ông này có ba đức tính: một là có tiền, hai là có tài, ba là không có tiền, không có tài, nhưng được cái ngợ nghếch, đầu độn, dễ bảo. Chưa thấy ai không có ba đức tính ấy mà chủ trương được tờ báo.

Hạng có tiền ra làm báo vì háo hức danh. Thí dụ như... (để các bạn tìm lấy thí dụ).

Hạng có tài ra làm báo vì thích nghề, vì có một lý tưởng. Thí dụ như... Hạng này nhiều lắm, vì ông giám đốc nào cũng sẵn lòng liệt mình vào hạng này cả.

Hạng thứ ba ở trong làng báo nước ta chưa thấy ai. Cũng may.

Công việc ông giám đốc: Đỡ lên trên tờ báo, ngồi ở bàn giấy, gọi giấy nói luôn mồm, hút thuốc lá vật, và đi dự tiệc. Nói tóm lại là cầm vận mệnh tờ báo trong tay; chừng ấy công việc cũng đã nặng nhọc lắm rồi. Không nên để ông ta làm những việc khác nữa.

Ông chủ bút. — Những ông chủ bút là những ông không có tiền, nhưng tài thì lúc nào có ông cũng sẵn có. Có điều chắc chắn là ông chủ bút bao giờ cũng biết viết. Công việc của ông này là viết hay nhờ người viết cho đầy tờ báo, phần nhiều là nhờ.

Thánh thần có nói: « Thiên hạ không có Hồng thì được, Tháo không có Hồng không xong. »

Tôi cũng xin bắt chước mà viết: — Thiên hạ không có tờ báo thì được, tờ báo không có chủ bút không xong (nhưng mà nhiều khi cũng xong).

Ông trợ bút. — Trợ bút là cái bút để giúp, nhưng giúp để lấy tiền, thành thử không phải là giúp nữa, nghĩa là không phải là trợ bút nữa.

Trợ bút có nhiều hạng:

1. Hạng hay ngáp. Có một cái lợi ta ngáp ở trong phòng, mà không mấy khi viết, nên đọc giả khỏi phải ngáp lạy.

2. Hạng không ngáp nhưng hay nói truyện. Chủ bút sợ nhất những ông này.

3. Hạng hay viết mà viết nhiều. Đọc giả sợ nhất những ông này.

4. Hạng phóng viên là hạng đi du sơn, du thủy về lấy tiền nhà báo.

5. Hạng thông tin ở các tỉnh. Đó là ngáo ộp ở các tỉnh nhỏ. Đần bà, con gái rất sợ.

Ông trị sự (administrateur). — Ông này thì không cần nghĩ đến tờ báo có chủ nghĩa hay không có chủ nghĩa, vì việc đó là việc ông giám đốc, ông chủ bút. Ông chỉ trông nom về mặt tiền tài, tìm cách bán báo ra và thu măng-đa vào cho nhiều. Việc gì không có lợi thì ông không làm.

Nhưng ông giám đốc thường hay trông nom cả việc trị sự, vì nếu làm giám đốc nhiều khi không có công việc gì, thì làm trị sự lúc nào cũng có việc, chỉ trừ ra khi báo không bán được số nào.

Ở trong làng báo ta, những ông trị sự không có việc cũng thường có. Lắm ông nhận được một tờ măng-đa coi là quý như được cầm lá phiếu trúng số độc đắc.

Ông quản lý (gérant). — Ông này thì không cai quản việc gì cả, không dự một

việc gì trong nhà báo. Ông giám đốc có lên để ở đầu tờ báo, thì ông này lại có lên để ở cuối tờ báo.

Mỗi tháng nhà báo sẽ tặng ông một số tiền và báo ông: ngồi đó. Hễ khi nào có việc lôi thôi gọi ra tòa thì người ta kéo ông đi. Nếu óa phạt tù thì ông ngồi tù.

Nhất-Linh

BẢNG THỐNG KÊ

Từ ngày Phong-hóa ra đời đến nay được 139 số báo — từ số 14 đến số 153. cộng là 2224 trang tất cả. Nếu đem những trang báo đó giải xuống mặt đất, thì che kín được 310,24 thước vuông, một miếng đất khá rộng có thể xây tòa nhà của Tự lực văn đoàn và nhà xuất bản Đời Nay lên trên đó, chung quanh lại còn chỗ cho một cái vườn xinh xắn nữa.

Số tranh vẽ thời sự và hoạt kê của từng ấy số báo là 1.390 cái, tính trung bình — số tranh vẽ vào bài, 834 cái, cộng là 2224 cái tất cả.

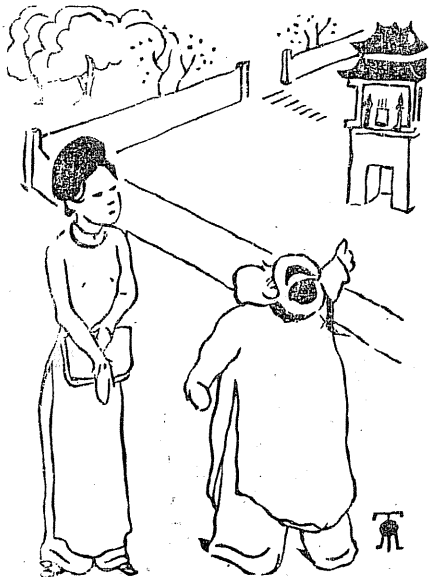
Đem những tranh vẽ ấy để sát vào nhau, ta được một cái tranh to. bề mặt 129,56 thước vuông, gần bằng một cái sân ten-nit. Khắc những tranh đó, người ta đã phải dùng đến một phiến gỗ dày 4 phân và rộng cũng 129,56 thước vuông. Chừng ấy gỗ cũng đủ làm một gian nhà con con để nghỉ mát.

Số báo về thời sự, nghĩa là bài trong hai mục Từ nhỏ đến lớn và Từ cao đến thấp được tất cả 975 bài, hay là 29.190 giòng chữ in một cột, hay là 390 cột báo, hay là một cột báo dài 135 thước tây.

Kể người viết chừng ấy giòng chữ cũng đã khá mỏi tay và khá mệt óc.

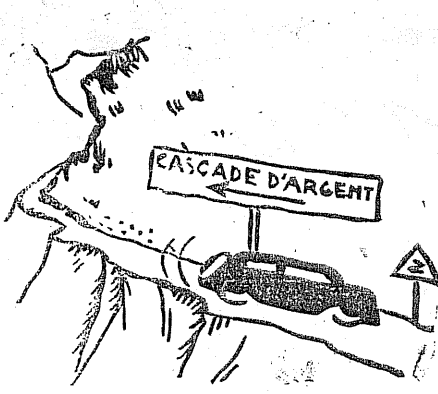
Nếu cứ tính theo giá thường bên ta mỗi giòng là hai xu, người ấy mới được có 583p.80. Số tiền thật là nhỏ.

Thạch-Lam



— Thừa cụ, nhà thờ rộng, rai mát mẽ lắm, song chỉ phải cái không có điện thì khi phiền.

— Ấy, cô không trông. Kia điện kia, này linh đạo để, cô ạ.



— Thác bạc ta xem rồi! bây giờ ta đi xem...



... suối vàng!

PHONG BÚT CỦA LÊ TA

HAY MỘT VÀI TRUYỆN THỐC MÁCH CÔNG VIỆC VÀ NHÂN VIÊN TRONG TÒA SOẠN PHONG HÓA

BẤY giờ là 8 giờ 21 phút tối thứ bảy 14 tháng 9 năm 1935.

Trong tòa soạn Phong-Hóa, dưới ánh đèn điện sáng xanh, 10 cái đầu chăm chỉ đang cắm cúi chung quanh một cái bàn vuông rất lớn. Trên bàn, báo, chí, sách, giấy thư từ và bản thảo xếp thành từng chồng từng cọc, không có một thứ tự nào. Ông chủ nhiệm đang giữ lại những tập Phong-Hóa cũ, điếm soát lại những nhân vật có tên tuổi trên báo từ ba năm trở về đây. Khái-Hung, Thạch-Lam, người thì gọt bút chì để tìm ý kiến hay, người thì làm làm sắp trút xuống mặt giấy những tư tưởng trong đầu; Nhị-Linh đã hút gần hết điều thuốc lá thứ ba, nghĩa là đã ngoáy đầy gần hết ba « cột báo ». Tứ-Ly mỉm cười vắn vắn về cái bút máy vì biết rằng mực đựng trong đó, chốc nữa sẽ thành những câu hoặc ngọt ngào, hoặc dí dỏm, hoặc bồn cợt, hóm hỉnh; làm vui lòng và cũng mất lòng nhiều người. Tô-Tử, ở một góc bàn, thì nheo mắt, ngheo cổ, nào tầy nào tở, hoàn toàn sống với những « danh nhân » mà anh đang vẽ.

Còn tôi, tôi ngồi bên một chiếc bàn kê áp tường. Trước mặt tôi, một ông tiến sĩ giẫy vòng tay trước một cái đầu sư tử, là tài liệu cho số báo trung thu vừa qua. Tôi cũng phải viết một bài về số kỷ niệm sắp ra. Nhưng viết gì bây giờ?

Tôi đã hút hết bảy tám điều thuốc lá, đã đi đi lại lại trong phòng giấy đến tám mươi nhăm lượt, tìm ý kiến ở hết góc trường nọ đến góc trường kia; lúc thì thăm các xứ Đông-dương trên bản địa-dư, lúc hỏi truyện cái đồng hồ, lúc ngắm các bức tranh treo khắp bốn bề, nghĩa là tôi đã dùng hết một nghìn và một phương kế để tìm « yèn sĩ phi lý thuận »; nhưng mà nó nhất định không chịu đến.

Một vài anh đã xong bài. Nhất-Linh thỉnh thoảng lại bật lên mấy tiếng cười khi đọc đến những câu lý thú. Khái-Hung đã sắp viết đến chữ sau cùng của câu truyện anh đang viết; Nhị-Linh hết việc đang ngồi nói đùa với mọi người.

Anh nói nhanh và nhiều, nói một cách hăng hái và... láu táu, tin rằng câu nào của mình cũng có lẽ phải hết; hay pha trò, nhưng trái với khi anh viết, những câu pha trò ứng khẩu của anh không mấy câu có duyên. Trong những buổi họp mặt, anh tìm được nhiều lúc len vào một truyện anh cho là khôi hài, nhưng không thấy ai cười thì anh liền chữa thẹn bằng một câu: « Kể ra thì cũng hơi nhạt! » Rồi từ đó tiếng « nhạt » anh dùng để làm cái « dấu chấm hết » cho bất kỳ câu truyện nào của anh.

Nhị-Linh với ông chủ nhiệm là hai người rất ăn ý nhau, nhưng trái lại, lại hay cãi nhau nhất. Chúng tôi thường vẫn được chứng kiến những cuộc tranh biện rất kịch liệt của hai người. Vì một bức tranh khôi hài, vì một bài gửi đến, vì một việc xảy ra trong làng báo hay vì điều phán đoán các đức tính của mấy thứ rượu sâm banh, hai ông bỗng thành ra hai phái tương phản cực đoan, cần phải có cái khôn khéo của Khái-Hung mới hòa giải được.

Khái-Hung là một người trông không được khỏe mạnh béo tốt lắm—nói thể dễ khỏi nói rằng anh hơi gầy. Anh làm việc rất chóng và rất nhiều, vì trong người lúc nào cũng sôi nổi những đầu

(Xem tiếp trang 14)

Kỳ sau:

sẽ đăng

kết quả kỳ thi bla
ĐOẠN TUYỆT

BẢO HÒA

HỮA ĐÀU KHỎI ĐÃY

tiêu tiện buổi tức, bí... — kính chuỗi, nước giải vàng, vẫn đục.

0\$60

KHÔNG BAO GIỜ PHẢI LẠI — KHÔNG HẠI SINH DỤC

2, Rue du Pont en Bois (phố Cầu gỗ) Hanoi

hải, 48, Strasbourg

hết hạn nửa đến 15 Septembre (trừ 50%)

MỖI KHI Ở CẢNG
CÁC NGÀI DỰNG THUỐC TÂY
Muốn được thuốc mới, tốt mà lại rẻ

XIN MỜI LẠI HIỆU

PHARMACIE COUPARD HAIPHONG

Chủ-nhân: BUI-DINH-TU

Được-sĩ hạng nhất ở trường Đại-học Strasbourg.

Tiếp khách lấy và tự trông nom pha thuốc.



TRUYỆN DÀI

(Tiếp theo)

IV

HIỀN yên lặng đứng ngắm Vội ghé vai vào đặng lái thuyền mà ấn mạnh, trong khi những người chài lưới khác lấy hết sức khiêng bồng thuyền lên. Hai chân Vội dậm lồm cật thành hai cái hổ, mà một lớp sóng trào lên tràn ngập.

Bồng thuyền từ từ tiến lên phía cao. Hiền buồng một hơi thở dài khoan-khoái, vì nhìn mọi người cố sức, nàng cũng thấy các bắp thịt của mình cứng lại, nổi lên như những lúc tập thể thao, nàng lấy gân vậy.

Bây giờ cái thuyền đã nằm yên ở chỗ cát khô. Mồ hôi chảy thành giọt trên những tấm thân thể màu đồng mắt cua. Bọn chài lưới cười nói vui vẻ, rồi kể thì bút cái khăn bông nâu thắt mỏ riêu ở đầu để lau từ trán đến ngực, kể thì cúi xuống đưa hai bàn tay vốc nước biển lên rửa mặt.

Vội thần nhiên, thông thả mặc áo, rồi không để ý đến ai hết, không chào hỏi ai một câu, xăm xăm đi về phía bãi Sấm-sơn. Hiền đùa, gọi:

— Anh Vội!

Vội dừng bước, quay đầu lại; há hốc mồm nhìn ngơ ngác, không hiểu sao cô kia lại gọi tên mình. Nhưng Hiền đã chạy lại gần hỏi:

— Anh đi đâu bây giờ?

Hai con mắt thao láo của Vội tò mò đưa từ đầu đến chân cô thiếu nữ:

— Thưa cô, tôi về nhà.

— Nhà anh ở đâu?

— Nhà tôi ở xóm Sơn.

— Xóm Sơn ở tận đâu?

— Ở đằng kia.

Vội vừa bước vừa giơ tay trở về phía mồm núi. Hiền bước theo bên cạnh cười hỏi:

— Có gần hòn Trống Mái không?

Vội cũng cười, — cái cười hên lên — đáp:

— Ấy đi qua hòn Trống Mái thì tới.

Hai người yên lặng. Vội hơi khó chịu, không rõ vì sao cô kia ung đi ngang hàng với mình. Vì thế, có lúc chàng đi chậm lại, cốt để Hiền vượt lên trước, nhưng Hiền cũng bước chậm theo, hỏi hết truyện nọ đến truyện kia: nào truyện đánh cá, truyện bắt ngao, truyện đi thuyền, truyện gặp bão. Đối với những câu hỏi liên miên của cô thiếu nữ, anh chàng chài lưới chỉ trả lời nhát gừng, có lẽ

vì chàng chất phác không biết nói truyện, mà cũng có lẽ vì đi bên một cô trắng trẻo xinh đẹp, chàng ngượng ngùng hên lên.

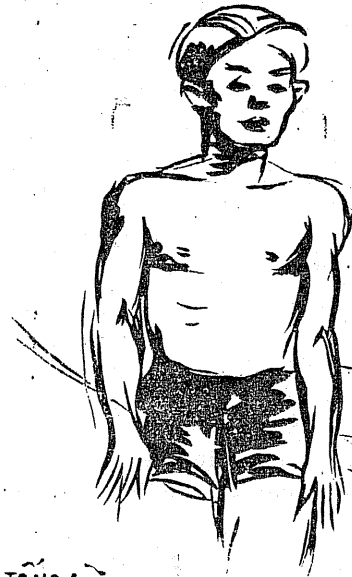
Bỗng Hiền dừng lại, nhìn lên đường bảo Vội:

— Anh đừng đây đợi tôi một lát nhé?

Vội trừ trừ:

— Nhưng tôi phải về, kéo ở nhà mẹ tôi mong.

— Một tí thôi mà!



TỔNG SĨ



Nàng vừa nói vừa chạy qua bãi cát khô mà lún vào dưới dạng phi-lao.

Vội đứng lẫn thần trông quanh. Thỉnh thoảng chàng lại đưa mắt nhìn lên đường xem cô kia đã trở ra chưa.. và hình như chàng tự hỏi: «Đừng chờ cô ta làm gì mới được chứ?»

Thế rồi chàng bỏ đi. Nhưng đi được mười bước, chàng lại quay lại chỗ cũ, về mặt ngân ngại lo lắng không dám quả quyết.

Có ai gọi tên mình. Chàng quay lại. Một cô thiếu nữ chạy tới, tay cầm giơ lên một vật nhỏ rất xinh xắn, có giấy da bọc thông.

Đó chính là Hiền, nhưng Vội không nhận ra, vì nàng đã vận chum ra ngoài bộ áo tằm một bộ «pi-ja-ma» rộng, trông nàng khác hẳn trước:

— Anh Vội, anh đừng tôi chụp cho tấm ảnh nhé?

— À cô, tôi cứ tưởng ai.

— Vì tôi mặc «pi-ja-ma» phải không? Bây giờ anh đừng quay lưng ra bề để tôi chụp ảnh nhé.

— Vậy ra cái cô cầm ở tay là cái máy chụp ảnh đấy à?

Hiền vừa đáp vừa ngắm vào trong kính mờ, tay vận ốc để lấy cho hình được thực rõ.

— Ấy, đừng im.

— Vậy cô chụp thực đấy à?

— Phải, chụp chứ.

— Nhưng tôi ăn vận xấu-xi thế này thì chụp làm gì?

Hiền cười:

của KHÁI HUNG

— Được! Thôi, xong rồi!...

Hiền chụp luôn một tíc hai tấm ảnh cho được chắc chắn. Lúc quay ra, nàng mới biết nhiều người đứng chung quanh đó tò mò nhìn mình và trong đám ấy có cả Lưu và Miện. Người đánh cá buồng chum quần xuống và mặc áo vào, rồi hỏi Hiền:

— Thưa cô chụp xong rồi à?

— Xong.

— Có thể thôi ư?

— Phải, có thể thôi. Tôi đã bảo anh rằng chỉ một tí là xong.

— Vậy cô cho tôi xin một cái nào.

Hiền cười:

— Còn phải rửa, rồi in ra giấy chứ. Mai đến nhà, tôi đãi một cái.

— Ô, hay nhỉ. Tưởng chụp thì được ngay hình chứ ỉ.

Hiền đã đưa ống ảnh ra phía bên ngắm một bọn bốn, năm người đang nô đùa với làn sóng. Vội thấy vậy, hỏi:

— Cô chụp nữa à?

— Phải, chụp nữa.

— Sao cái máy bằng một tí mà cô chụp được những hai cái một lúc.

— Chụp được mười hai cái kia.

Anh chàng đánh cá kính ngạc:

— Mười hai cái?

Rồi chàng ghé đầu nhìn vào kính mờ:

— Ô! Đẹp quá cô nhỉ... Nhưng sao người không ngược như ở cái máy của ông thợ ảnh?

— Cái máy này nhìn không ngược.

Chờ cho Hiền chụp xong, Lưu và Miện, tiến lại gần mỉm cười, ngả đầu chào. Lưu nói:

— Cô cho chúng tôi xiu một tấm hình nhé?

— Hình của anh Vội ấy ư?

— Anh Vội nào thế? Không, chúng tôi nhờ cô chụp cho chúng tôi một cái ấy chứ.

Hiền ngắm nghĩ rồi trả lời:

— Đễ khi khác các ông ăn mặc quần áo sang trọng đã.

Vội lấy làm lạ: Ban nãy nàng vừa bảo Vội cởi áo, xắn quần để nàng chụp, mà bây giờ đối với hai người này, nàng lại không chịu chụp, vì hai người ấy mặc áo tằm. Anh chàng đánh cá chất phác, ngây thơ có hiền đâu rằng cô thiếu nữ kia chỉ cần giữ về thẹn thò đối với hạng người có học thức, có trí tuệ mà thôi, còn đối với một anh dân chài, nàng coi như đứng

Quý bà, quý cô ưa dùng giày **MỸ-THUẬT**
NÊN ĐẾN
CHẤN LONG
38, PHỐ HÀNG BÒ SẼ ĐƯỢC VỪA Ý

Vì đóng giày Kim-Thời đã được ân thưởng bội-tinh bạc và được hội Mỹ Thuật Đông-Dương tặng bằng danh-dự, như vậy đủ tỏ ra là một hiện giày có giá-trị: giày có cam đoan, chữa không tinh tiền.

CÁC BÀ CÁC CÔ LỊCH-SỬ
BẢO GIỮ CŨNG DÙNG GIẤY
TẠM THỜI CỦA HIỀN

CHẤN LONG 38 PHỐ HÀNG BÒ
TÔN KIN HANG

AI ĐỌC "ĐỜI NAY"

Không biết các
SÁCH "VÌ NƯỚC" SAU ĐÂY CŨNG LÀ:

Về bộ Công nghệ có: Dạy làm 49 nghề ít vốn 2\$00; 39 nghề dễ làm 1\$50, Kim-khí và cơ-khí 0\$80, v. v. — Về bộ Thể-thao có: Tập võ Tắc (1 à 5) 1\$76, Võ Nhật 0\$50, võ ta 0\$40, võ Tây 0\$60, Dạy đá ban 0\$30. — Về bộ Y-học (lâm thuốc) có: Y-học từng-thứ (1 à 10) 5\$00, Sách thuốc kinh-nghiệm 0\$59, Xem mạch 1\$00, Dân bả 1\$00, Trẻ con 1\$00. — Về bộ Thần học: Dạy Thôi-miên (1 à 5) 2\$00 và T. M. Nhật-bản 0\$50, Trường sinh-thuật 0\$50. — Về bộ Mỹ-thuật có: Sách dạy đàn huế và cải lương 0\$50, Sách dạy vẽ 1\$00, Dạy làm ảnh 1\$00. — Về bộ Lịch-sử có: Đinh Tiên Hoàng, Lê Đ. Hành v. v. — Về bộ Doanh-nghiệp có: Những điều nhà buôn cần biết 0\$40, Thương mại kế toán chỉ nam 1\$50. Còn các thứ linh-tính như Nam nữ bí-mật, Gia Lễ, Học chữ Tây v. v. Ngót 199 thứ. Xa mua thêm cước gửi mua buôn có trừ huê hồng. Thơ đ:

NHẬT-NAM, 102, Hàng Gai, Hanoi

trước một người kiều mẫu, hơn nữa, như đứng ngắm một pho tượng thiên nhiên. Chính Miện cũng có ý nghĩ ấy, nên chàng cười, bảo Hiền :

— Nếu cô xấu hổ không muốn chụp chúng tôi mặc may-ô, thì cô làm ơn cho chúng tôi mượn cái ống ảnh, chúng tôi chụp lẫn cho nhau.

Hiền cười phá lên :

— Xấu hổ! Ông bảo tôi xấu hổ, thì xấu hổ về nỗi gì mới được chứ. Tôi không muốn chụp các ông mặc may-ô chỉ vì, các ông mặc may-ô không đẹp mà thôi. Một ông thì vại lệch, còn một ông thì bụng xệ. Đây này, ông nom anh Voi, tôi vừa chụp anh ấy cỡi trần xong.

Lưu đưa mắt nhìn người đánh cá, trong lòng căm tức. Hiền lại nói tiếp :

— Khi nào người ta có tấm thân nở nang, đều đặn như thế thì chụp cỡi trần mới bổ.

Miện khinh bỉ bĩu môi :

— Ý hẳn cô sắp vào học trường mỹ-thuật?

Hiền vẫn cười, đáp :

— Không, nhưng tôi có nhiều bạn học ở trường ấy.

Lưu, giọng chua chát :

— Bạn trai?

Hiền như không tưởng tới ý chế giễu của câu hỏi, nghiêm nhiên trả lời :

— Phải, bạn trai. Họ đã vẽ và nặn tượng cho tôi, trông khá lắm.

— Hẳn là khá!

Voi đứng lờ đờ đưa mắt ngắm biển. Rồi chợt là không ai cần đến mình nữa, chàng chào Hiền :

— Thưa cô, tôi xin về thôi.

— Ủ, anh về nhé! Nhớ mai lên nhà, tôi dải bức ảnh...

— Nhà cô ở đâu cơ?

— Ở kia kia.

Nàng trở tay về dạng phi-la-o, nói tiếp :

— Ở bên cạnh nhà mấy chị em người đầm lai ấy mà!

— Thế thì tôi biết rồi. Vậy sáng mai tôi xin đến. Thôi xin chào cô, chào hai ông.

— Không dám, anh về.

Lưu mỉm cười, nhìn theo anh chàng đánh cá, rồi khi chàng đi đã xa, quay lại bảo Hiền :

— Thăng cha đẹp trai đấy nhỉ?

— Thì đã cố nhiên là đẹp! Ông đã nhìn thấy anh ta cỡi trần chưa nhỉ?

— Đã, ban nãy, lúc cô chụp ảnh.

— Đấy, có phải không? Thực xưa nay tôi chưa từng thấy ai có tấm thân đẹp như anh ta.

Lưu, Miện đưa mắt liếc nhau tìm tìm cười, lấy làm lạ rằng một cô con gái dám nói năng quá tự do đến thế. Hiền cũng thừa biết là hai người lạng lẽ bình phẩm mình. Nàng lạnh lùng ngả đầu chào, rồi quay đi về phía làng Trường-lệ.

(còn nữa)

Khái Hưng

ĐỢI BỊ MẮT CUA

SỰ CỤ « HẦU GIÀ BÓNG CỎ »

CHỮA nhỏ, trơ vơ trên một khoảng đất sắp sửa sang làm đường cái đi. Không có lấy một con chó con, như mọi chùa!

Chỉ có một chú tiều lùn và tròn như củ khoai, mắt to tròn, mặt búng, tướng ăn cướp, và ghề đầy người, ra lên tiền, mở cửa và đưa chúng tôi vào gian thờ thành trong chùa.

Trong đền đang gọi hồn. Hã đến « tao » thứ ba mà hồn vẫn gan chưa chịu lên miệng.

Một sư ông bước qua đền, liếc nhìn chúng tôi và lẩm bẩm, cả người chỉ « sư » có cái đầu trọc lóc. Một bà ngồi tằm trên trên trông kẻ ngoài hiên, đứng dậy. Bà chừa bụng đã khá to, mà chưa chịu mặc cái áo ngoài vào. Bà tôi bấm tôi, nói lối giầy thép tất, bằng tiếng Pháp : « Điều cô sư M.! Vợ sư cụ! Hơn 40 tuổi còn chưa... »

Sư cụ ra. Cũng ngoài 40, mày rậm, mắt to, mồm rộng, má hõm. Không có một tí gì là sư cả, từ điệu bộ, nhanh nhẩu, đến giọng nói hoạt bát như giọng một anh bán giầy trên xe hỏa. Cụ nghiêm nghị đáp lễ. Chợt thấy thiếu nữ đi với chúng tôi, cụ bỗng nhoèn miệng cười, ý hẳn nghĩ rằng : gặp đàn bà thì phải cười mới là đúng phép lịch sự thái tây, vì chúng tôi ăn vận tây cả.

Cụ đứng tiếp chúng tôi trong « sa-loong » : một phần chia ba đền, trong bày một bộ ghế gụ kiểu tàu với hai cái phần đầy những thầy cúng và người nhà « tang chủ ».

Trong khi đó, chú tiều ghé lại bị ép ngồi một « tao » đồng nữa. Chiêng, trống nổi hòa với tiếng « phụ đồng » rền rĩ, buồn ngủ. Mà buồn ngủ thật, vì chú tiều, mặt đỏ bừng trong chiếc khăn đỏ, như một cái nấm lùn đang đảo lịa, đảo lịa, rồi bỗng ngã lăn đùng ra, đầu đập vào cái bực cửa mạnh như búa giáng.

Chú đứng dậy, ngơ ngác như một trò nhỏ ngủ gật mới tỉnh, rồi ôm mặt khóc hu hu. Buổi « kiệu » tan.

Trong đền chỉ còn vợ chồng sư cụ, chú tiều, và chúng tôi. Chúng tôi liền ngó ý được nghe « bóng cỏ » giảng cho vài điều muốn biết về gia sự và đường nhân duyên.

Đặt hai hào trên bàn thờ, khăn vái xong, chúng tôi ngồi đợi. Sư cụ vẫn tươi cười kể lại những thành tích của « bóng cỏ ».

« Chư ông chưa biết chứ, các quan tây hay lại đây xem « bóng cỏ » và thân phục « cỏ » lắm. Một lần, một quan tây-lai không biết « cụ cổ » quan là ai, mà đã chết hay còn sống, đến hỏi « bóng cỏ ». Cô phán rằng : « Cô cho đi hỏi, thì thấy có cái mả ở vào một chỗ rộng hoang-mang, và nó lại lơ lửng làm sao ấy ». Ông tây đó mới đoán đích rằng cụ cổ chắc là về tây tông chính trong hồi đại-chiến, lúc đi biển, bị nạn tàu ngầm, đắm chết. Chớ nên mà cụ cổ mới lơ lửng làm vậy. Rồi ông ta tấm tắc khen mãi... »

Sư cụ bỗng im bật. Ngồi ngay thừ ra, hai mắt dờ dẩn, trờ trờ nhìn chúng tôi mà hình như không trông thấy gì cả, mặt cứ lác-lác khe khẽ và rất mau, mồm tộp tộp như người đang lên cơn động kinh nhẹ. Em gái tôi bắt giắc rú lên một tiếng. Chúng tôi cũng trờ trợn. Nếu trên quả đất này có yêu tinh thật, thì sư cụ chắc là một con yêu rất ghê gớm.

Thì sư cụ đã ổn-ên, chỉ vào tôi : « Cái « liêu » nhớ nhớ kia kia ». Tôi đã trột dạ, sợ lời cái « đầu tai » ra, thì cụ đã nói tiếp : «... và cái chị này này... » Cụ nhìn em gái tôi, chép miệng nói : « chị em chúng tôi cũng phải khen cho cái tiều nhớ nhớ kia lắm đấy! Thật là hiền lành, thật là đặt đầu ngồi đó, mà sao cái « chị » cứ xung khắc với người ta, thế vậy? Mà này! Coi chừng chớ cái tiều nhớ nhớ đó năm nay muốn bay lăm đó! Chả muốn gần nhau, lại cứ muốn xa nhau, chị! »

Em gái tôi xuýt xoa và khấn : lạy cô. Đứng lăm ả. Cô ban bảo nữa cho tiều nghe đi?

Sư cụ hay là « bóng » cười, hút một hơi thuốc lảo — cô hay sư cụ hút — và phán :

— « Chị em tôi làm phúc « troàn » cho cái chị nhè. « Vợ chồng cái « chị » hay lời thôi lắm, lời thôi lắm, nghe chưa? »

Chúng tôi giữ được khỏi phi cười. Em gái tôi đã giận quá, đỏ mặt lên.

Sư cụ con mắt lơ đãng thế, mà ai ngờ đã để ý đến mọi việc thấy tôi và em tôi ngồi gần nhau, thỉnh thoảng thì thăm, cụ

cho phẳng ngay là hai vợ chồng trẻ, vì theo ý cụ, chỉ có vợ chồng mới được gần nhau. Rồi cụ đoán luôn : một anh 30 tuổi, hẳn là thích bay, nhảy...

Em gái tôi vốn sắp sửa lấy chồng, tất anh em sẽ không gần gũi nhau nữa.

Trúng tâm lý cô ả, nên em tôi xuýt xoa, lạy « bóng cỏ » một cách ngây thơ.

Đến cái việc xung khắc, « bóng cỏ » nói bóng, gió đấy. Xung khắc chỉ có nghĩa là « làm nũng ». Vợ chồng trẻ thì ai mà không xung khắc nhau một cách đáng yêu?

Nhưng, em gái tôi bỗng đã đứng dậy, về mặt chẳng hiền một chút nào.

Đằng kia, sư cụ bỗng nghiêng người đi, lấy tay che mặt, ngửa mình ra mà « thẳng » đồng...

Xong xuôi, ngài uống nước và giảng : « bóng cỏ » muốn về lúc nào thì về, cứ tự nhiên truyền phán, chứ không phải vẽ ra chiêng chõng cầu khăn mới về, như lúc các bà ngồi đồng...

Mất mấy hào để ngắm bức tranh hoàn toàn về sự xảo trá, chúng tôi ra về. Vẫn chú tiều ghé ra đóng cửa. Lần này, theo sau chú, tôi chợt thấy một cô bé mặt xanh như chú, và giống chú như khuôn tạc.

Bạn tôi nói : « Gái rượu (1) của sư cụ ». Tôi nhìn chú tiều mà hỏi bạn : « Còn chú tiều này, trường nam cụ phải không? »

Bạn cười :

— « Chắc thế đấy. Vì cả ba người giống nhau như ba giọt nước. »

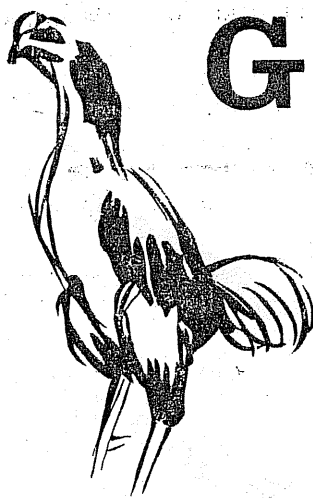
Em gái tôi vuốt má cô bé mà thở dài :

— « Tội nghiệp... »

(1) Con gái qui.

(Còn nữa)

Trọng-Lang



GÀ CHƠI

Phóng-sự của **TRỌNG-LANG**

(tiếp theo)

Trận đấu — Hết « giao », vào « riu » con Quẹo chịu nổi được những cái cào nặng như ba-toong vẹt của Tia. Ông Cát vẫn điềm nhiên, chỉ thỉnh thoảng hỏi thăm xem Quẹo đã đỏ mặt hay chưa.

Lúc Quẹo đã bị đánh hip hai mang lại, người ta vạch mắt nó ra coi, thấy nó đỏ ngầu. Ông Cát bèn ra lệnh :

— Cứ đưa đầu Quẹo vào cho Tia đánh!

Thế trận bỗng đổi lại. Quẹo bị đòn đau, cơn thù lậ nổi lên, nó trở tài mới dầm lên mấy đòn, mà con Tia bị ngót hết cả thịt, lăm le muốn chạy. Dân làng đánh bé gà ra, mà xin lại ông Cát hai phân.

Quẹo sau sịp ra những Nhan-lương, Văn-xú, Ngũ-hồ Tam-quốc, Mã-siêu hổ, Mã siêu con, Lỗ trí Thâm.

Hai hòn máu rơi về giống nó cũng đã từng thắng trên xiếc : là con ô gù và con tía quýt mỏ của ông Quế K.T.

Cou ô gù cũng như ông cha, chịu cho gà địch trôi cổ lại mà đánh trong hai hồ, rồi cũng chỉ lên một đòn thoát đầu ăn

QUẪO VỚI TIA VĂN-ĐIÊN

CON Tia Văn-diên vừa thắng năm trước. Trong một hồ đôn, nó đánh đến 17, 18 cái đôn cáo thông. Một cái cáo nó thả ra, gà địch rụt đầu, diếc mang, giẫy đánh dạch.

Năm sau, nó gặp Quẹo. Cả vùng Văn-diên đều cảm chắc cái thắng trong tay, từ mụ bắt cua cũng cỡi hầu bao đánh cá được vài ba hào. Có người cầm trâu, cầm lò gạch đi để lấy tiền đánh.

Bên ông Cát hùn với ông Jean « gà », bỏ ra ngót một ngàn, trông với hơn ngàn bên Văn-diên.

XIN GIỜ THIỆU

Có dự thi cuộc thi của C. P. A.

HAI MÓN THUỐC TRỊ LẬU, GIANG RẤT THẦN HIỆU

Nếu dùng đủ thứ thuốc mà bệnh chưa khỏi,

1- Bệnh Lậu thì nên mau mau dùng thuốc Châu phách qui đông hoàn số 15, Giết sạch vi trùng, làm thông tiểu tiện, không công phạt lưỡng thận, không hại đường sinh dục, chóng khỏi bệnh mà lại rẻ tiền. Giá mỗi hộp 1\$ dùng 5 hôm Bệnh mới phát dùng ít mà chóng lành. Bệnh kinh niên dùng nhiều thì tuyệt nọc.

2- Bệnh Giang mai nên dùng Giải độc sát trùng hoàn số 26, giải hết gốc độc, sát hết vi trùng, không hại đường sinh dục, khỏi sợ di truyền cho con cháu. Giá mỗi hộp 1\$ dùng 5 hôm. Bệnh mới phát nên dùng sớm khỏi sợ thành kinh niên. Bệnh kinh niên mau lo trừ, khỏi lo hậu hoạn.

VÔ-VĂN-VĂN ĐƯỢC-PHÒNG Thudaumot (Nam-kỳ)

Đại lý—**HANOI**: Nguyễn Văn Đức, 11, Rue des Caisnes—**YÊN-BAY**: Maison Phú Thọ, 8, Yên Lạc—**PHỦ-LÝ**: Bùi Long Trì—**NAM-ĐÌNH**: Việt Long, Sau Chợ Cửa-Trương—**HONGAY**: Hoàng Đào Quý—**THANH-HÓA**: Gi Long dược phòng VINH. Sinh Huy, Rue Marechal Foch—**THÁI-BÌNH**: Trần Văn Nhã, Maison Phúc Lai—Trúc Ninh hiệu a **ĐÔNG-ĐÔNG**.

Một người tiền của dư giật muốn nuôi một cô đã có đủ trí khôn.

Phụ huynh có con em muốn cho thi cử hỏi lại 45 đường Gia Long Hanoi.

Sẽ cam đoan nuôi nấng và giấy đỡ nên người.

Nhận cấp dưỡng cho cha, mẹ người con gái mỗi tháng độ 10-12\$ và nếu cần đến, cũng có thể cho vay trước được từ 100\$.

Gái nhỏ côi hoặc đã tự lập rồi vào khoảng 15-18 cũng được hưởng cái quyền lợi ấy, — cần phải có đôi chút học thức.

Phải thân hành đến, hoặc dẫn trẻ đến tận nơi.

Ai biết có người muốn làm con nuôi mạch bảo sẽ được thưởng lớn.

Không có thì giờ trả lời thư — Chủ nhật nhất định không liếp.

mắt, sau đánh dần mười phút nữa, mà thắng cả mười phân. Con quyết mở, bị đá mắt mở dưới, mà còn ăn nòi gà địch năm phân. Vì nó có tài buông (không cần vùi mỏ mà đá được). Con gà địch đã thua nó, về sau còn được hai kỳ khác.

BẦY KỶ

Trong bốn năm tranh đấu, không bị qua một lần tâng tật, toàn thắng cả mười phân những gà công tử, thành tích con Bầy kỷ về vang hơn cả. Lối nào nó đánh cũng được. Gặp gà trụi thì nó cật bản ra. Gặp gà rọc, biết «ngủ» hầu, thì nó vào mé, nó đi vĩa ba.

Một mình nó đã đánh chết và chạy ngót 30 con gà tài, sau khi đấu tập ở nhà hay đấu chính thức.

Một cặp cựa nó đã tiện lật mào một con gà khác đến tận cổ, đâm thủng con người đến bản ra xa hai thước, dính vào áo người cầm kiềng.

Trong một trận đấu với con gà « Chuối », Bầy kỷ đá Chuối một cái quay đi bảy vòng, kêu quang quác rồi nằm không dậy được nữa. Về nhà, những lúc ăn thóc, Chuối như sức nhớ đến ngón đòn đó, hay là vì nuốt trộm đến chỗ bị thương, cũng quay đi như ở trên sỏi, kêu và nằm phục xuống. Thế mà về sau, lúc Chnối đã lại sức, người ta vẫn võ nó lại, nó còn thắng nòi hai kỳ.

ĐỜI TƯ CON BẦY KỶ

Người ta đồn con Bầy kỷ ăn nhiều thuốc quá nên tiết giống, Nhưng không phải, nó là con gà ác lạ thường, đối với đàn vợ nó.

Nó về mái. Nếu á kia không chịu ngay, thế là nó nằm cõ đá cho một cái nằm quay lơ ra đó. Lần sau rử nhái cũng không dám lại nữa.

Chỉ có một con mái sẽ, chịu khó nhin nhục, là đẻ được với anh măng phụ đó vài lứa.

Xong, trai thì chết cả, chỉ còn vai con gái.

Gà Bầy kỷ khôn lắm : tối đến như ché chuông hồi bản, nó bay lên ngủ trên cây, và những khi chủ đi đâu về, mới bước vào nhà, nó đã gáy mừng ba tiếng.

Nó chết già như Triệu tử Long.

(Còn nữa)

Trọng-Lang

XIN NHẬN

Trong mục cầu ô toàn là những lời dăng xin việc cả. Nhiều người viết thư về nhà báo tưởng làm là những lời rao cần người làm. Vậy có mấy lời này để những người nào đọc không cần thận thì đừng làm như thế nữa, sợ tổn tiền tem.

P. H.

vient de paraître :

MÉMENTO
ORTHOGRAPIQUE

à l'usage des élèves des cours
Moyens et Supérieurs et des
Candidats au C. E. P. F. I.

PAR
ngô - đuc - kinh
directeur de l'école de
plein exercice de hadông

Règles d'orthographe d'usage. Anoma-
lies et particularités orthographiques.
Règles et remarques grammaticales

prix Op.15 port Op.03
S'ADRESSER A L'AUTEUR



Tội nhân dưới 15 tuổi không phải đầy đi Guyane

Một hội đồng tư vấn về hình ngục đã yêu cầu đổi những án khổ sai không quá 8 năm sang án tội đồ và những phạm nhân dưới 25 tuổi sẽ không phải đầy đi Guyane như trước nữa.

Đông-dương sẽ có 50 triệu đồng nửa xu

Chính phủ cho hay rằng mới đúc xong 50 triệu đồng nửa xu và chỉ nội trong ba tháng cuối năm nay sẽ cho phát hành trong khắp Đông-dương.

Thi tở lựa nội hóa

Ở Hà-dông, các viên chức đương tổ chức một cuộc thi tở lựa nội hóa và muốn khuyến-khích cho thứ hàng này, ban tổ chức có đặt thêm một cuộc thi kiểu quần áo đàn bà may bằng hàng nội hóa.

Mấy khoản thương ước Hoa-Việt

Theo thương ước Hoa-Việt vừa ký, chính phủ Trung Hoa không hạn chế số gạo Đông-dương nhập cảng vào các tỉnh Vân-nam, Quảng-dông và Quảng-tây. Muốn bãi khoản này, chính phủ Tàu phải báo trước ít là sáu tháng.

Những hàng hóa của Tàu vận tải qua địa-phận Bắc-kỳ như các quặng mỏ, thoi thiếc, da sống, các thứ chiến cụ, khí giới và đạn dược đều được miễn thuế. Hiệp ước này thi hành trong 5 năm.

Bổ dụng các viên chức mới vào ngạch học chính

Kể từ 1er septembre 1935, chính phủ sẽ tuần tự bổ vào ngạch học chính 22 sinh viên trường Cao-đẳng sư-phạm, 12 giáo-sư cử-nhân và 2 giáo-sư chuyên môn là ông Phạm-duy-Khiêm (agrégé de grammaire), cô Serre (agrégé de mathématiques) và một giáo-sư cử-nhân Anh ngữ.

Những sinh viên tốt nghiệp trường Cao-đẳng canh-nông Đông-dương cũng sẽ được lần lượt bổ dụng.

Hitler bắt phụ-nữ Đức đi lính

Hiện nay nước Đức có 6 trăm vạn phụ-nữ đã chịu huấn luyện về quân sự để phòng lúc có chiến tranh ra đầu quân.

Ngoài ra lại có đến 12 trăm vạn phụ-nữ còn đang ở trong thời kỳ huấn luyện để phòng ứng dụng khi nước cần đến.

Báo mới

Bản báo mới tiếp được cuốn tạp chí « La Tribune Républicaine » số 1.

Tạp chí « La Tribune Républicaine » xuất bản mỗi tháng hai kỳ, vào ngày 1er và 46, và do ông Jean Lan chủ trương. Giá mỗi số 0\$10, một năm 1\$50. Tòa soạn và trị sự 66 bis Bd Carnot Hanoi.

Xin giới thiệu tờ báo mới đó cùng đọc giả.

Trí thức thất nghiệp

Bạn trị-sự mới của nhà «Trí thức thất-nghiệp» có lời bá-cáo đề công chúng biết rằng, sau một hồi chỉnh đốn chúng tôi lại mở cửa từ 1er Septembre để tiếp đón các quý khách xa gần chiếu cố.

Chúng tôi mong rằng không một người nào sẽ đến nỗi thất vọng khi ra khỏi nhà giải khát phố Pottier.

Ban trị-sự mới kính mời
Lê-văn-Siêu, quản-lý



La cigarette de Madame

Le paquet de 10 cigarettes

0 \$ 1 5

Tabac blond de Virginie sélectionné

AGENTS GÉNÉRAUX

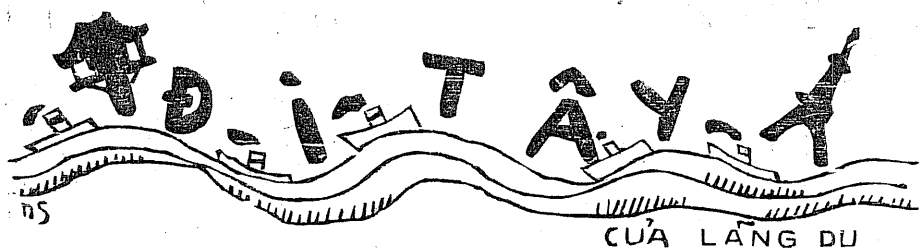
ÉTABLISSEMENTS BOY-LANDRY

c'est un produit JOB

CẢ TỜ QUẢNG-CÁO NÀY MANG ĐẾN BÀN-HÃNG
BOULEVARDS ROLLANDES ET RIVIÈRE A HANOI
và BOULEVARD PAUL BERT A HAIPHONG

sẽ chỉ phải trả có **0\$12**

theo giá kê trên



SINGAPORE

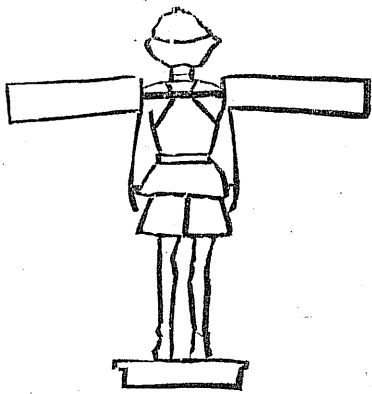
TRƯỚC khi xuống, người bồi tàu dẫn tôi :
— Ông có xuống « Sinh ra bò » thì nên cẩn thận, kéo bị xe kẹp.
Lời dặn đó y như lời người mẹ dặn đứa con nhỏ ra phố chơi, hay lời một bà nhà quê dặn Lý Toét khi Lý Toét lên tỉnh. Nhưng tôi chỉ lấy làm lạ về cái tên gọi thành phố Singapore của người bồi. Tôi hỏi lại :

— Bác gọi Singapore là gì ?
— Sinh ra bò.
— Là nhĩ.
— Ông chẳng nên lấy làm lạ. Tỉnh nào chúng tôi cũng đặt tên riêng, thí dụ như Colombo, chúng tôi gọi là Cô-lông-bông, Djibouti là Đì-bú-ti, Port Said là Sà-ích.

— Thế còn Aden ?
— Aden thì có hai tên. Một là Á-den, vì đó có lắm ả đen vô cùng, hai là Á-đến để diễn nổi mừng đến bến sau 6, 7 ngày giời lênh đênh trên mặt bể.

Tôi xuống bến. Ngắm các nơi, tôi thấy tôi phục thăm cái tài xếp đặt của người Anh. Ra đến phố tôi mới thấy lời người bồi nói là đúng. Mỗi lần nghe còi xe hễ tôi cứ tránh về phía nào là thấy ô tô nó đâm về phía ấy. Sau tôi phải lên hè đứng định thần trí mới nhớ ra rằng người Anh có lệ tránh xe sang bên tay trái. Tìm được chân lý rồi, tôi mừng rỡ vô cùng. Phiền một nỗi trước khi tránh xe phải mất một phút suy nghĩ : trước hết mình phải bảo mình rằng ở Hanoi thì tránh sang phía bên này, nhưng đây ngược lại thì phải tránh sang phía bên kia. Sau khi suy nghĩ thế rồi, và biết chắc chắn rằng mình không lầm nữa, tôi mới rẽ sang phía bên kia.

Tránh xong xe, tôi quay lại mỉm cười một cách tự đắc và cho mình là tài. Song những người cầm lái hình như không biết thế cho, tôi thấy họ cứ bóp còi luôn tay và chửi rủa luôn mồm. Được, một cái họ chửi rủa bằng tiếng Anh hay bằng tiếng An-độ, mình không hiểu, nên cũng không hề chi.



Cứ mỗi chỗ ngã tư, tôi lại thấy một người mặc quần áo cộc, đội mũ vàng, có cánh chuồn (cánh chuồn ở lưng chứ không ở mũ) soay đi soay lại để chỉ đường cho xe qua. Tôi lại nghĩ đến các ông mũ cánh chuồn ở nước nhà. Ở đây họ đeo cánh chuồn để chỉ đường cho xe ô tô ; ở nước nhà, họ đội cánh chuồn để chỉ đường cho dân. Khác nhau chỉ ở đó.

Bỗng tôi thấy một cái xe ô tô và một cái xe điện như muốn đâm sầm vào nhau, rồi, trong khi cái ô tô cứ đi thẳng, thì cái xe điện ngoan-ngoãn tránh sang một bên. Tôi thấy hay hay và muốn thử nên đứng đợi chuyển xe điện sau. Tôi vội đi sát vào xe điện, quả nhiên thấy xe điện lượn tránh ra một bên. Tôi nhìn xuống dưới mới hay rằng xe điện có bánh cao su.

Trước khi lên tàu, tôi vào một hiệu Ấn-độ mua một bộ áo ngủ.

— Mahomed abissiny, carry buru-taury ? (ông cho tôi mua một bộ áo ngủ rất tốt).

— Arry mataly beyti (ông lấy bộ này).

Tôi gật :

— No, podichery (không, tôi lấy bộ khác).

Tức thì người bán hàng cho tôi xem một bộ áo kẻ ngang giọc ; ngang màu tím và giọc màu xanh rồi nói :

— Các ông lấy bộ này tốt lắm... ăm... rr...

Tôi ngạc nhiên hỏi :

— Ông biết nói tiếng Annam ?

— Có mà. Tôi ở Hanoi mười lăm năm.

Thế là hai người bắt tay nhau có vẻ hỉ hả lắm. Ông ta vồn vã tôi, than thở nhớ tiếc Hanoi và tỏ ý mừng rỡ được gặp một người Annam. Kết quả : bộ áo dăng giá 5\$00, ông ta đòi 12\$00. Mãi về sau tôi mới biết áo đó tốt và đáng giá. Đi đến Colombo thì những nét giọc màu xanh phai hết, chỉ còn lại những nét ngang màu tím, trông y như cái áo tù. Đến Aden thì những nét ngang cũng phai nốt. Áo của tôi biến thành một cái áo trắng. Được cái từ lúc thành áo trắng, thì áo không còn màu đâu mà phai nữa.

(còn nữa)

Lăng du

Tên những người được thưởng

(Tiếp theo)

Một năm báo hay sách.

Ô. Đặng-dinh-Lân 48 Rue Đỗ-hữ-Vy Hanoi. Phiếu số 02148.

Nửa năm báo hay sách.

Ô. Nguyễn-dinh-Giáp 153 Route Khâm-thiên. Hanoi. Phiếu số 05555.

Ô. Nguyễn-quang-Thiền 68 Avenue Clémenceau Haiphong. Phiếu số 10010.

Ba tháng báo.

Ô. Trần-thanh-Thảo 109 Rue du Chanvre Hanoi. Phiếu số 04608.

Ô. Trần-dinh-Vinh 36 Rue Luro Hanoi. Phiếu số 01268.

Ô. Nguyễn-dinh-Hi 158 Avenue Belgique Haiphong. Phiếu 14922.

Ô. Nguyễn-văn-Trệ 10 Ruelle Hoa-khai Haiphong. Phiếu 10400.

Ô. Phạm-vân-Thịnh 45 Rue Carreau Namdinh. Phiếu số 13901.

Ô. Phạm-khuê-Tu 19 Etats-Unis Namdinh. Phiếu số 14792.

Ô. Nguyễn-văn-Tuân 54 Rue Phúc-kien Hanoi. Phiếu số 05991.

Ô. Nguyễn-ngọc-Cầu 15 Rue du Lac Hanoi. Phiếu số 07927.

Ô. Nguyễn-vân-Chi 7 Rue des Médicaments Hanoi. Phiếu 02868.

Ô. Trần-dức-Bằng chez M. P. H. Brochard Transitaire 3 Rue Francis Garnier Haiphong. Phiếu số 09090.

(còn nữa)

ÁO CHEMISSETTE DE TENNIS

HẠNG TỐT NHẤT, MAILLE « PETIT-PIQUÉ » MẶC RẤT THOANG VÀ MÁT BÁN GIÁ CHIẾU HẠNG

1 \$ 00

Mua buôn có giá riêng

HIỆU DỆT :

Cu-Chung

100, RUE DU COTON - HANOI

ở xa viết thư về bản hiệu sẽ gửi BIỂU KHÔNG mẫu áo

TRƯỚC VÀNH MÓNG NGỰA

LÊ-BẢO-NGỌC mang một cái tên quý giá vô ngần mà không có được một đồng trinh Bảo- đại trong túi. Mũi tẹt, mồm sếch, da đen như củ sùng, Bảo-Ngọc không có vẻ gì là vẻ một hòn ngọc quý : người nào đã đặt cho y cái tên diêm lệ kia chỉ là một nhà khôi hài.

Bảo-Ngọc phải ra trước vành móng ngựa vì hai tội : ăn cắp và du đãng. Không tiền, không cửa, không nhà, không nơi trú ẩn, từ tội du đãng đến tội ăn cắp chỉ có một bước con. Bảo-Ngọc đã bước qua bước ấy.

ÔNG CHÁNH AN.—Anh làm nghề gì? Nhanh nhẹn như con cắt, — một đức tính của quân móc túi — Bảo-Ngọc vừa cong ngón tay trở ra hiệu mồi cò, vừa trả lời gọn ghẽ :

BẢO-NGỌC.—Cò quay... Tôi làm nghề cò quay.

ÔNG CHÁNH AN.—Cò quay! Anh lại thú ra một tội nữa : tội gá bạc. May cho anh mà ông biện lý không buộc cho anh tội ấy. Ngoài cò quay, anh làm nghề gì lương thiện để kiếm ăn?

B.N.—Bầm, trước con đi ở...

Ô.C.A.—Trước là bao giờ? Ở với ai?

B.N.—Bầm ba năm về trước.

Cử tọa cười. Ông chánh án cũng cười :

— Không, nói truyện đời xưa. Lúc bị bắt, anh làm gì?

— Bầm, làm cò quay.

Cái vòng lượn quần khó lòng cho Bảo-Ngọc ra khỏi được.

Ô.C.A.—Còn tội ăn cắp chai nước hoa, anh có nhận nốt không?

B.N.—Bầm, con oan.

Ô.C.A.—Oan, được. Gọi người làm chứng vào đây.

Người làm chứng ôn tồn kể lại câu truyện.

Bán hàng ở hiệu Gô-đa, một hôm anh ta trông thấy Bảo-vân vợ trước gian hàng nước hoa. Nhân lúc mọi người để ý nơi khác, Bảo-nhơn nhác nhìn chung quanh, rồi mở tủ lấy trộm một chai nước hoa Coty...

BẢO-NGỌC (liển thoảng).—Con có cầm chai nước hoa thật, nhưng quả thực con không ăn cắp. Con thấy một bà đầm mở tủ lấy nước hoa ra xem, thì con cũng mở tủ lấy chai ấy ra ngắm chơi mà thôi.

ÔNG CHÁNH AN (không cười).—Ngắm chơi... anh oan thật. Giả thử anh thấy bà đầm kia thò tay vào ví lấy tiền, thì chắc anh cũng nhắc sẽ cái ví của bà ta, mà lấy tiền ngắm chơi... Anh chỉ có một tội : là có cái tính hay bắt chước của đàn cừu...

B.N. (ngạc ngác không hiểu).—Quí thật thế.

Ô.C.A. (mỉm cười).—Giờ thì tôi cũng bắt chước người làm chứng đồ cho anh cái tội ăn cắp và phạt anh hai tháng tù.

Ôm mối hận, Bảo-Ngọc lui ra trở về nhà pha để ngắm nghĩ về sự tai hại của tính hay bắt chước : trong hai tháng, chắc Bảo-Ngọc nhiều thì giờ ngắm chơi... ngắm chơi bát cơm hầm với khúc cá mắm.

Tứ Ly

HỘP THƯ

Có Thanh Mai. — Có tiếp được thư của cô đề ngày 10-7-35. Về các tên, có đoán sai hết. Không thể nói rõ để cô hay được.

H A N G
P. CHABOT
HANOI - HAIPHONG - SAIGON

mời các ngài tới thăm các gian hàng nữ trang, đồng hồ, quần áo, về vụ này



ở Hanoi, các Ngài có thể trả tiền chịu hoặc từng kỳ hạn

CÁC NHÀ VĂN TẬP SỰ

PHÓNG BÚT của Lê Ta

(Tiếp theo trang 9)

THẬT là nhiều, những nhà văn-sĩ ở nước ta, hay là những người cứ tưởng mình là văn-sĩ.

Ở đây, người ta có thể cho ra một tờ báo mà không cần phải mượn người viết. Cứ những bài các nơi gửi đến cũng đủ che kín được vài tờ báo một kỳ.

Ấy là cứ kể về lượng, không kể về phẩm.

Vì nếu kể đến phẩm, lại là một câu chuyện khác.

Thỉnh thoảng các nhà báo nhận được một bức thư như thế này :

Kính thưa bản báo,

Được tin bản báo ra đời, chúng tôi lấy làm hân hạnh lắm, Cái lớn chỉ của bản báo thật hợp với tôn chỉ của chúng tôi, vì vậy, không quản lời hèn, sức mọn, chúng tôi có bài văn đây, xin bản báo làm ơn đăng ngay vào số tới, chúng tôi đợi ơn lắm.

*Nguyễn Văn Mỗ dit Nguyễn Sơn
bái bút*

Cứ bài văn đính theo bức thư này, hoặc là một bài luận, hay là một bài phú, mà trong ấy thế nào cũng có « Phong trào Âu Mỹ » hay « gió Á, mưa Âu » không khỏi được.

Lại còn một hạng văn-sĩ không làm công việc gì ngoài sự viết bài chúc mừng các báo ra đời. Ngày Phong Hóa mới xuất bản, nhận có tới ngót bốn chục bài thơ mừng báo ra, đại khái như thế này :

Nay mừng Phong Hóa mới ra đời...

Nay được văn minh tỏ khắp nơi...

Giữ đạo cương thường cho đất nước...

Gây dựng Phong-hóa lại cho người...

Chúng tôi không có can đảm mà đọc hết.

Đối với các nhà văn tập sự ấy, cái điều khuyên nhủ có ích nhất, là khuyên bảo các ông đừng tập làm văn nữa cho mất thì giờ.

Nhưng có nhiều bạn — phần nhiều các bạn trẻ — không nghĩ như thế. Các bài gửi đến nhà báo, — tuy vẫn không đáng được, nhưng nẫu nát qua, công phu quá, và nhất là cái lòng tin bài mình hay mạnh mẽ quá, đến nỗi chúng tôi ngần ngại không dám xếp ra một bên.

Nếu không có ý kính trọng hàng vạn độc giả của nhà báo, thì chúng tôi không lưỡng lự gì mà không cho đăng.

Cái lòng kính trọng ấy bắt buộc chúng tôi phải chọn lọc rất kỹ những bài có thể đăng được. Mà nếu trong những người gửi bài đến, có một nhà văn sĩ giỏi, chúng tôi vui mừng như bắt được hòn ngọc quý.

Không có cái gì làm chúng tôi cảm động hơn cảm tình đối với nhà báo của những bạn gửi bài. Cảm tình đó không vì sự không đăng bài mà phai nhạt, một sự ấy đủ chứng rõ các bạn cũng thích công bằng như chúng tôi vậy.

Mỗi khi gặp sự trắc trở, những lời khuyến khích và an ủi của các bạn làm chúng tôi vui lòng làm việc. Sự liên lạc mật thiết đó cho chúng ta một sức mạnh mỗi ngày một mạnh mẽ thêm lên.

THẠCH LAM

đề và ý-tưởng. Trong lúc yên lặng cũng như khi đông đủ mọi người, cần đến bài là anh ngồi viết ngay được. Có lúc đang nói chuyện, thỉnh thoảng anh ngừng lại rồi lại nói tiếp, rồi lại ngừng lại nữa : dăm lượt như thế là viết xong một câu chuyện vui. Anh có những cái phép tìm cảm-hứng thật bất ngờ. Trước khi viết một bài truyện ngắn, anh hay uốn nắn, chăm chú vẽ một cái đầu hồi lên đầu trang, hoặc vẽ một cái đầu người hay một thứ hình-thủ nào khác, rồi cứ thế tô đi đậm lại cho đến lúc câu thứ nhất hiện đến. Viết được câu thứ nhất—đầu đi thì đuôi lọt —là anh kéo một mạch đến câu sau cùng.

Câu nói bông trong một bữa tiệc, một truyện tâm thường trong lúc đi chơi, dù đem đến cho Khái-Hung một đầu đề tiểu thuyết, « Hồn bướm mơ tiên » do một lúc truyện phiếm trong hè bạn mà thành hình, « Đời mưa gió » nghĩ ra trong khi ngồi với Nhất-Linh nhìn lửa cháy trong lò sưởi.

Khái-Hung cũng hay pha trò và có những lúc-tinh nghịch để « làm cho người ta hóa ra con vật » (histoire d'embêter les gens)—đó là theo lối nói của anh. Anh hay dịch đúng từng chữ trong văn tây để khôi hài : Bình phẩm một bức tranh, anh bảo rằng « những vết bợn kia thực là sung sướng » (ces taches sont heureuses) và gọi những câu ý vị là « những gạch trí khôn » (les traits d'esprit). Một lần anh gửi cho một người bạn mấy chữ: « Kính thỉnh hiền hữu tốc đáo báo tòa lãnh kiểm danh ư qui thi tập » nghĩa là mời anh đến ký tên lên một quyển sách. Một lần khác anh ban với tôi lập một mưu để làm cho ông chủ-nhiệm loát mồ hôi vì thiếu bài.

Hồi đó kiểm duyệt vẫn còn. Bài vở cứ đến thứ hai, chậm lắm là thứ ba phải xong cả và đánh máy làm ba bản, hai bản đưa kiểm duyệt và một bản đưa nhà in. Nhà in cứ việc xếp chữ, chỉ đợi kiểm-duyệt « cho phép » nữa là lên khuôn ; nếu có bỏ, kiểm duyệt chỉ bỏ một vài chữ, hay quá lắm, một vài bài ngắn là cùng. Ông chủ nhiệm vẫn định ninh là thế và yên tâm đến sáng hôm sau thì công việc của số báo sẽ xong. Sáng hôm sau Khái Hưng và tôi đến tòa soạn sớm, ông chủ nhiệm cũng chưa đến và bài kiểm duyệt cũng vừa lấy về. Giờ ra xem thì không phải bỏ trọn một bài nào, nhưng Khái-Hung nghĩ ra được một kế.

— Nay, Lê Ta ạ, để tôi làm cho anh Tam sợ một mẻ. Anh tìm cho tôi cái bút chì xanh.

... Rồi anh tẩy hết các chữ « Vu » ở tập bài và lấy bút chì xanh bắt chước chữ kiểm duyệt phê-bỏ từ đầu đến cuối.



CÁCH HƯỚNG-DẪN TƯ-ỞNG-LẠI MỖI CÁC BÀ, CÁC CÔ HÃY NÊN DÙNG THỦ

Đã mình sinh ngày nào mặc dầu, những sự đặc-thể mà mình chiêm-đoạt được năm này, và sau này, không phải là do nơi số mệnh, mà chính là nhờ ở mình vậy.

Các bà, các cô, ngày nay ai cũng có thể làm cho da-dẻ trẻ trung lại được, dù da-dẻ đã bị răn-reo, phai-lạt. Do một phương-pháp khoa-học tinh-vi của Bác-sĩ Stejskal ở trường Đại-học ở Vienne, người ta đã tìm thấy ở những súc-vật một chất có thể bôi-bỏ lại da-dẻ gọi là Biocel.

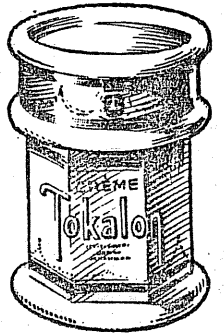
Hiện nay chất đó chuyên dùng làm **Kem Tokalon** màu hồng.

Tối trước khi đi ngủ, bôi thử kem này, thì da-dẻ sẽ trở nên tươi-lần, mịn-màng ; sáng-dậy dùng thử kem màu trắng không mờ. Thử kem này làm mất những lỗ chân-lông mở

rộng, chàm-lương và nét phai-lạt của da-dẻ. Thử kem này rất trắng, rất bở, và không hại da.

Các bà, các cô hãy nên dùng thử cách «cải lão hoàn đồng» giản-dị này, rồi ra vì sự thay đổi màu nhiệm của sắc mặt, tương lai của các bà, các cô sẽ đầy giấy những hạnh-phúc và sự đặc - thắng trong tình trường.

Xin bảo-đảm sự kết quả tối-mỹ, nếu không sẽ hoàn tiền.



KEM PHẤN TOKALON

BÁN TẠI CÁC CỬA HÀNG LỚN Ở BẮC-KY VÀ TRUNG-KY — HAI-LY ĐỘC QUYỀN Ở BẮC-KY VÀ TRUNG-KY **MARON, ROCHAT ET Cie - 45, Bd GAMBETTA A HANOI**

VIÊN-DÔNG TỒN-TÍCH HỘI

GIÚP NGƯỜI ĐÈ DÀNH TIỀN

Tổng cục ở Hanoi — 32, phố Paul-Bert — Giày số 892
Sở Quản-lý ở Saigon — 68, đường Charner — Giày số 1099

Món tiền lưu trữ là : 440.586p.57

(Tính đến ngày 31 Décembre 1934 để Hội hoàn vốn lại cho người đã góp)

BẢNG XỔ SỐ HOÀN TIỀN THÁNG AOUT 1935

Mở ngày thứ sáu 30 Aout 1935, tại sở Tổng-cục ở 32, phố Paul Bert, Hanoi hồi chín giờ rưỡi, do ông LONG chủ tọa, ông LE-VAN-AM và ông TRINH-XUAN-BAN dự tọa

Số phiếu đã trúng	DANH SÁCH CÁC NGƯỜI TRÚNG SỐ	Số tiền hoàn lại
	Lần mở trước: Hoàn vốn bội phần Những số đã quay ở bánh xe ra : 16.309-3.491	
16.309	Au porteur à Haiphong (Phiếu 200\$).	1.000 \$
33.491	Phiếu này không được hoàn lại vì tiền tháng chưa góp	
	Lần mở thứ hai: hoàn nguyên vốn Những số đã quay ở bánh xe ra : 127-2.698-2.635-1.222-2.108-2.125-1.473-273-345-1.536-1.454-2.469-2.969	
127	Mme Ferrand ở gare Hanoi trúng lĩnh về	1.000 \$
5.698	5.698-2 M. Trần-khắc-Can, Sre. des P.T.T. Tourane	200 \$
	5.698-5 M. Phạm-kim-Châu, ở Baclieu.	200 \$
10.222	M. Vũ-v-Thiền, 134, Rue Belgique ở Haiphong lĩnh về.	200 \$
14.108	M. Ng-huy-Co, fils M. Quynh, Instituteur ở Sontay, trúng	200 \$
17.125	M. Phạm-gia-Mưu, ở SENO Bắcgiang, trúng lĩnh về.	200 \$
24.345	M. Vũ-th-Hoa, village D.C., huyện G.V. ở N.B. lĩnh về.	200 \$
38.999	Phiếu này chưa phát hành.	
	Lần mở thứ ba: khởi phải đóng tiền tháng Những người có tên sau này trúng số được lĩnh phiếu miễn trừ, trị giá kê ở cột thứ nhất, có thể bán lại ngay theo giá tiền kê ở cột thứ hai. Những số đã quay ở bánh xe ra : 653-2.407-537-2.863-941-865-826-2.933-2.057-883-631-738-1.869.	
653	M. Claude Bernard, Chán Thanh-Tra nha Học-chính II.	1.000 \$
15.865	M. Nguyễn-van-Phát, Conservation Foncière à Mytho.	200 \$
23.933	M. Phạm-văn-Vi, village Hoàng-xá, Thanh-hà, Haiduong	200 \$
27.888	M. Lesage, Chef Sub. forestière Cho-Rang, Doluon. Vinh	1.000 \$
30.681	M. Kam-suong-Kuong, 5, Bd Chavassieux, Haiphong	200 \$
33.738	M. Phạm-văn-Quan, 9 rue du Marché, Vinh	200 \$
37.169	M. H-v-Chính, Đốc học trường Giai Lạc, Quan-Hoa.	500 \$
		Cột thứ nhất
		Cột thứ hai
		551 \$ 00
		105 \$ 00
		104 \$ 40
		518 \$ 00
		102 \$ 80
		102 \$ 00
		251 \$ 00

Những kỳ xổ số sau định vào ngày thứ bảy 28 Septembre 1935 hội chín giờ rưỡi tại sở Quản-lý ở số 68, đường Charner, Saigon

Đất bán giá rất hạ

Một khu đất rộng hơn một nghìn thước vuông bề mặt trông ra phố Lam-Blot lúc là trước cửa nhà thờ chính, bề sau 25 thước, còn bề mặt muốn lấy mấy thước cũng được. Ai mua xin mời lại thương lượng tại hiệu :

HUONG - IKY

Ở SỐ 8 PHỐ CỬA ĐÔNG HÀNG GÀ — HANOI

tức là hiệu bán các thứ gạch ngói tây làm bằng máy rất tốt mà giá rất hạ.

THĂNG-LONG HỌC-HIỆU

9 et 11, — PHỐ HÀNG CỐT, — HANOI
SÁNG LẬP TỪ 1920



1. Ngày nhập học : 2 Septembre 1935
2. Học-sinh bản trường trúng tuyển các kỳ thi Juin 1935 rất đông; xưa nay không có trường tư nào được nhiều học trò đỗ như thế.
- Baccalauréat 8 người vào vấn, đáp 5, người đỗ hẳn. — Brevet Élémentaire 2 học sinh đi thi đỗ cả 2. — Diplômé d'E. P. F. I. 13 học sinh được vào vấn đáp 9 học sinh đỗ hẳn. — Certificat d'E. P. F. I. 21 học sinh vào vấn đáp 21 người đỗ hẳn. — Certificat d'E. P. F. I. 28 học sinh trúng tuyển kỳ thi Diplôme tháng Septembre 1935, 7 học sinh vào vấn đáp đỗ cả 7.
3. Các giáo-sư đều lão-luyện, đã từng dạy lâu năm trong các trường công và tư; không trường tư nào có một ban giáo-sư tốt như thế:
- MM. Nguyễn-bá-Húc, cử nhân toán pháp William - Hequet, giáo-sư tiếng Anh Lương-ngọc-Khuê, kỹ-sư hóa học Hoàng-minh-Giám, cao-đẳng sư-phạm Đặng-thái-Mai, — — — — — Hà-vân-Bình, — — — — — Trần-vân-Hành, — — — — —
- MM. Tôn-thất-Bình, tú-tài triết học Đặng-vũ-Xích, tú-tài toán-pháp Trần-vân-Tuyên, tú-tài toán-pháp Ngô-duy-Cần, tú-tài toán-pháp, tốt nghiệp vật-lý-học và hóa-học Trần-hữu-Mai, tú-tài văn-chương Phan-Thành, Tư-thục giáo-sư Nguyễn-cao-Luyện, kiến-trúc-sư Từ-nhiếp-Hựu, Hán-học cử-nhân Nguyễn-thị-Hùng, tốt-nghiệp trường nữ sư-phạm
- MM. Phạm-hữu-Ninh, cao-đẳng tiểu học Đào-dình-Khoa, — — — — — Hà-vân-Du, — — — — — Nguyễn-hữu-Thuận, — — — — — Vũ-Ninh, Pháp-việt tiểu-học Lê-khac-Yến, Pháp-việt tiểu-học Nguyễn-gia-Đệ, — — — — — Lê-từ-Cư, — — — — —
4. Bìn-trường đương xây ở ngõ Trạm Mỗi một tòa nhà rất to, đứng kiêu in ở trên có thể nhận được hơn hai nghìn học sinh. Có phòng thí nghiệm vật-lý-học, hóa-học, vạn-vật-học rất hoàn-bi, có phòng đọc sách hơn nghìn quyển cho học sinh. Đến trung tuần tháng Octobre sẽ khánh thành trường mới.



— Ô kia, cái răng này đau sao ông không nhổ cho tôi?
— Đừng lo ngài ạ, nhổ mãi rồi cũng phải đến.

Anh dặn tôi : « Phải tự nhiên đấy nhé, đừng cười ».

Một lát, ông chủ nhiệm đến, anh bình lĩnh giả tăng ngồi, đọc báo và đưa mắt để xem ông chủ nhiệm lo.

Vì đó là một điều đáng lo thực. Tuy đã có những bài dự bị, nhưng không thể nào đủ để thay vào cả một khuôn báo, vì không bao giờ có một việc tai hại như thế xảy ra. Ông chủ nhiệm đang băn khoăn, bỗng chúng tôi không nín được, phá lên cười, bấy giờ ông mới biết là truyện tình nghịch.

Kiểm duyệt là cái nạn cho làng báo nhất là cho chúng tôi. Hai bên lúc nào cũng phải coi chừng nhau và giữ nhau từng miếng. Một đảng là một bà đi ghê cay nghiệt hoặc một bà giáo ác lúc nào cũng lăm lăm trong tay cái thước kẻ và nhìn học trò bằng đôi mắt kính thù hận. Một đảng là một bọn tình nghịch, cứng cỏi, tuy ngoài mặt kính nể nhưng thỉnh thoảng lại chào bà bằng một cái « chân mũi » mỗi khi bà quay lưng.

Những cái « chân mũi » đó là những bài thơ « Dân què » trong số báo..., là những hình vẽ bề ngoài không có vẻ chi cả nhưng trong có nhiều ý sâu xa, là những tiếng khéo đặt vào trong lòng một câu thoạt nghe tưởng ngọt ngào lắm.

Có lẽ bà Kiểm Duyệt cũng biết thế, nên mới có những lúc dễ phòng thái quá: bất kỳ chữ gì, bài gì hơi khả nghi một chút, là bà sủa liền. Nhiều lần chúng tôi thấy những bài thực ôn-khóa bị bỏ một cách đáng thương; nhưng trái lại cũng nhiều lần bà làm ngo cho những bài chúng tôi tưởng

đáng bỏ nhất. Ngoài sự so ý đó, bà lại còn là người lăm chằm và hay quên: chúng tôi đôi khi đem đổi một đầu bài đã bị bà ghét hôm xưa rồi cứ nguyên văn đưa dưới mắt kính của bà là bà tưởng là một bài mới, bà xem, rồi cho đăng. Vì thế « Con chim vành khuyên » của Khải Hưng mới thành « Tình lưu luyến », « Gợi tạc đàn » của Thế-Lữ thành « Một người lạ » và ít bài thời sự của Từ Ly lại được xuất hiện sau khi tưởng không bao giờ được thấy ánh sáng mặt trời.

Ngày Kiểm Duyệt không còn nữa là một dịp cho chúng tôi ăn mừng. Riêng có anh Tú-Mỡ là nửa mừng nửa phiền vì anh phải mang lấy cái phận sự làm văn tế những cái tang trong làng báo.

Tú-Mỡ, ngày nay ai cũng biết, chỉ là một cái tên phương phi và mai mỉa của một người dộc có sự tương với da. Anh không hay đến tòa soạn mấy khi; mà lúc nào đến, anh cũng đem lại những nguồn khôi hài bat tuyệt dựng trong túi áo. Nghĩa là những bài văn trào phúng anh viết sẵn ở nhà.

Lần đầu tiên tôi gặp anh là ngày tòa soạn còn ở đường Henri d'Orléans, một cái nhà không có vẻ tòa báo một lý nào hết. Tôi cũng như mọi người ngạc nhiên vì thấy Tú-Mỡ hình dáng khác xa với người tôi tưởng tượng: Tôi tưởng tượng một ông to béo như Xà Xệ, hay ít ra cũng như ông Hương-Ký với tí râu trên mép vẽ ở ngoài bia. Tôi vẫn nhắc lại sự ngạc nhiên đó với anh thì anh cười xòa trả lời bằng một câu thơ : *Màu mỡ bởi chưng ra cả bút.*

Tú-Mỡ vui tình lắm, anh nói truyện thường bật ra những câu thơ buồn cười và làm thơ cũng tự nhiên như người nói truyện. Một đôi khi, trong những lúc hội họp ở nhà báo, anh lại thường ứng khẩu đặt ra những bài hát ngộ nghĩnh theo một vài điệu hát tây. Bài « Vui hưởng đạo say thuốc lào »

Anh em ơi cùng đem điệu ta cùng soi thuốc lào, v. v.

anh lăm trong một lúc mắt lơ-dờ say; và hồi cô Phụ-Nữ Thời-Đàm thứ nhất đi lấy chồng, anh cũng làm một bài đề tiếu thương, nhưng tôi không tiện chép lại.

Tôi phóng bút viết đến đây mới biết rằng đã vô tình mà đem những truyện nhà ra nói. Bài phải xong gấp mà thời giờ thì không còn, chợt nảy ra cái ý kiến hay ho là lấy cái đề mục : « Những truyện thóc mách của tôi » để đề đầu cho câu truyện thóc mách này. Còn ông chủ nhiệm muốn nói gì thì nói.

Lêta

Hội Vạn-Quốc Tiết-Kiệm

XỔ SỐ HOÀN VỐN PHIẾU TIẾT-KIỆM — Mở ngày 28 tháng tám tây 1935
Chủ tọa: Ông TRIVES — Dự kiến: Các Ông: DOR, VÔ TRUNG THỌ

Cách thức số 2 — Bộ số 28		
2415	Ông Bozzi Jos ph ở Saigon	\$ 1.000,00
3786	— Tôn thất Cảng làm khán-hộ ở Huế	1.000,00
8487	— Trần thiện Phương 12 phố Gare ở Phú-Thọ	250,00
18220	Phiếu không tiền, không được dự cuộc xổ số trên đây	
Cách thức số 3 — Bộ số 447		
2756	Bà Nguyễn thị Hồng 12 phố hàng Non ở Hanoi	500,00
479	Ông Xúi sau Khung ở Quảng-Ngãi	250,00
Cách thức số 3 — Xổ số trả tiền lợi: 368\$16		
1213	Bà Nguyễn thị Thanh ở Gocong	46,02
1216	Ông Cao văn Cường ở Gocong	46,02
1227	— Do Cường ở Phan Rang	46,02
1231	— Lê văn Lạc ở Saigon	46,02
1235	— Phan Giáp ở Saigon	46,02
1238	— Cao ngọc Sung ở sơ Công-Chính Thanh-Hóa	46,02
1243	Bà Hồ tài Viên ở Trà-Vinh	46,02
1254	Ông Nguyễn văn Tiêu ở Mỹ-Thọ	46,02
Cách thức số 5 — Xổ số hoàn vốn gấp bội		
19820 A	Phiếu đã hủy bỏ.	
Cách thức số 5 — Xổ số hoàn nguyên vốn — Bộ số 2293		
17267	Ông Thao Oúi ở Tehepone	1.000,00
5530 A	— Nguyễn đình An 85 đường Arsenal Haiphong	200,00
14007 A	— Nguyễn ngọc Huy ở số Thu-Y Hanoi	200,00
19701 A	— Simon Sang ở Saigon	200,00
	14039A, 14067A, 19755A, 19762A, — phiếu không đóng tiền tháng, không được dự cuộc xổ số trên đây.	
Cách thức số 5 — Xổ số miễn góp — Bộ số 680 xổ trúng		
5412	Ông Lê xuân Tri ở Fátfoo có phiếu	1.000,00
18042 A	— Nguyễn quang Thông ở nhà Bru-Diện Dapcau có phiếu	500,00
23677 A	— Hồ lãng Đình ở Tamky có phiếu	500,00
444 A	Bà Nguyễn thị Diệp ở Tân-Châu có phiếu	200,00
3395 A	Ông Hoàng văn Nhuế 72 phố Thuốc Bắc Hanoi có phiếu	200,00
21249 A	Bà Bạch Cẩm ở Saigon có phiếu	200,00

Mỗi phiếu trúng ra trong kỳ xổ số miễn góp, được đổi ra một phiếu tất góp y số vốn mua, không phải đóng tiền tháng nữa và có giá bán lại liền, và được dự 3 cuộc xổ số mỗi tháng về hạng phiếu số 5.

Số tiền hoàn vốn gấp bội về tháng Septembre 1935 định là : 5.000\$00 và mở vào ngày thứ bảy 28 Septembre 1935



SỮA NESTLÉ

Hiệu con chim

SỨC MẠNH CỦA TRẺ CON
BAO THẦU CHO CHÍNH PHỦ PHÁP

ĐỘC QUYỀN BÁN: cho các nhà thương các nhà hộ-sinh và các nhà thương binh, vân vân.
Ở KHẮP ĐÔNG DƯƠNG



Những cửa hàng

IDEO

là cửa hàng
= đẹp nhất =

Nhân dịp khai trương

**Bán hạ giá mọi thứ cần dùng
cho học trò**

RA VÀO TỰ DO

Viễn-Đông Ân-Đường

BÁN SÁCH VỜ GIẤY BÚT

28, phố Paul-Bert, HANOI — 38, đường Paul-Bert, HAIPHONG

CINÉMA PALACE

Từ thứ tư 18 đến thứ ba 24 septembre 1935

L'AVENTURIER

Rạp Palace sắp chiếu những phim bất hủ sau này :

CATHERINE DE RUSSIE do Elizabeth Bergner và Douglas Fairbanks Junior sấm vai chính.
ROBINSON MODERNE do Douglas Fairbanks sấm vai chính. **LE BONHEUR** do Charles Boyer sấm vai chính. **COMME TU ME VEUX** do đạo Greta Barto sấm vai chính. **ON A TROUVÉ UNE FEMME NUE** do Aquistapace sấm vai chính.

CINÉMA TONKINOIS

Từ thứ sáu 20 đến thứ năm 26 septembre 1935

ÁI TÌNH và NGHĨA VỤ (Amour et Devoir)

VÕ-ĐÌNH-DẪN DƯỢC-PHÒNG

(PHÂN-CỤC)

13, RUE DES CANTONNAIS, 13 — HANOI

Khắp Bắc-Kỳ và Ai-Lao, **Van-Hoa** Đại-lý tổng-cục
ai muốn làm Đại-lý xin do: 8, Rue des Cantonnais, Hanoi

**BÀ CON ANH EM ĐÃ DÙNG GIÁP VÒNG CÁC HIỆU THUỐC
PHONG TÌNH CHƯA ?**

Nếu đã dùng rồi mà thấy khá, thì cứ dùng tới. Còn như thấy "tiền mất tật còn" thì bà con anh em hãy dùng qua thuốc mới thí-nghiệm xong, trị được 92% số người bệnh. Thuốc này của nhà thuốc danh tiếng lâu năm và lớn nhất ở Đông-Pháp là :

VÕ-ĐÌNH-DẪN DƯỢC-PHÒNG, CHỢ-LỚN

Tên thuốc là :

Huê-liêu-giải-độc-hoàn

KÈU TẮT LÀ SỐ 60. GIÁ 1\$00 1 HỘP

dùng được 5 ngày. Trị tuyệt :

Lậu, dương-mai, hột-xoài

bất câu mới phát hay kinh-niên *

Chúng tôi không đại-ngôn rằng thuốc này là « Thần-Dược », nhưng giấy trắng mực đen còn đó, cái danh-giá của chúng tôi từ 15 năm, chúng tôi không làm quảng-cáo một thứ thuốc tâm-thương cho tổn của hao công, làm mất lòng tin cậy.

Hỡi bà con anh em có bệnh !! — Muốn mạnh cứ yên trí, dùng

HUÊ-LIÊU-GIẢI-ĐỘC-HOÀN

PHÂN CỤC VÕ ĐÌNH DẪN Ở KHẮP NƠI :

SAIGON 118, Rue d'Espagne	PNOMPENH 4, Rue Ohier, 4	QUINHON Avenue Gialong
DAKAO 179, Bd Albert 1 ^{er}	BIENHOA Rue Bataille	THUDAUMOT Près du marché
NHATRANG 37, Route Coloniale I	MYTHO Quai Gallieni	HANOI 13, Rue des Cantonnais

xi-gà và thuốc-lá hiệu

MÉLIA

là hiệu thuốc ngon và nổi tiếng hơn hết

Ai đã dùng qua
điều công-nhận rằng
không có thứ thuốc
lá nào lại có được
cả ba đặc tính :

THƠM

NGON

và **RÉ**

như thuốc lá hiệu

MÉLIA



(Xin dính theo một cái tem để giá nhờ)

Chỉ có **0\$06** một gói **Marina**
rouge mà trước kia bán những **0\$10**

Đại-lý độc quyền : **RONDON ET C^{ie}**

HANOI — HAIPHONG — TOURANE — SAIGON